

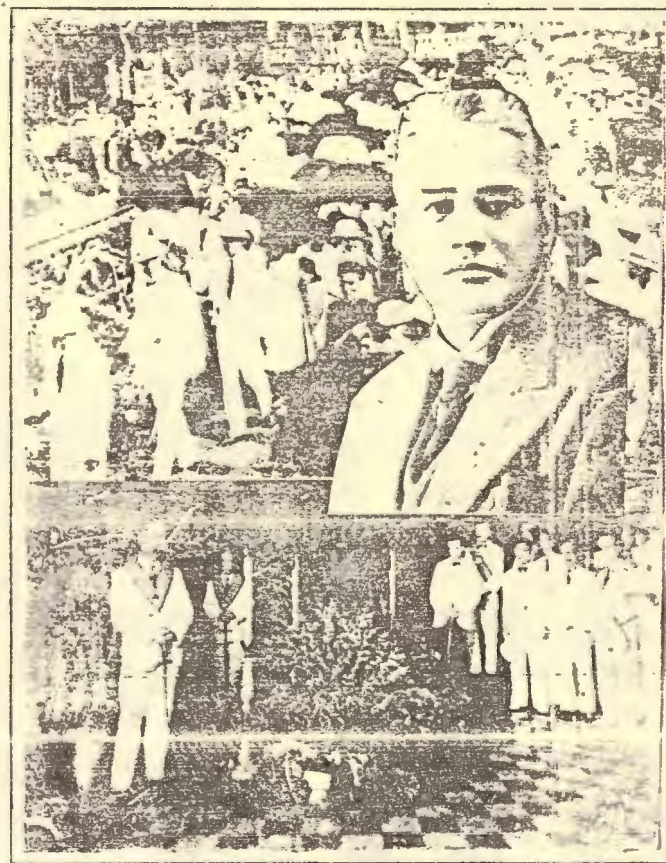
KỶ NIỆM 117 NĂM
NGÀY SINH
ÔNG NGUYỄN VĂN VINH
15-6-1882 — 15-6-1999



1882 - 1936

CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI
1906 - 1936

63 NĂM 1-5-1936
1-5-1999
NGÀY GIỖ ÔNG
NGUYỄN VĂN VINH



TẬP 4

II

THẾ KỶ XX
THẾ KỶ CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI
THÀNH CÔNG Ở NƯỚC TA....

CÁCH MANG ĐỔI MỚI



15 NĂM CƯỜI THẾ KỶ XX

TƯỢNG NHỚ
ÔNG PHAN VĂN TRƯỜNG
1878 - 1933



NGƯỜI ĐÃ CÙNG ÔNG PHAN CHÂU TRINH
Ở PARIS GIÚP ĐỠ NGUYỄN TẤT THÀNH
TRỞ THÀNH NGUYỄN ÁI QUỐC.

LA MORT DE M^c PHAN VAN TRUONG

Me Phan van Truong, avocat à Saigon, venu ici faire sa visite annuelle à ses parents, est décédé cette nuit chez son frère aîné M. Phan Cao Luy, 25 boulevard Gambetta.

La personnalité de M. Phan van Truong est assez marquante pour que sa mort puisse être passée sous silence. Si ses idées ne sont pas toujours partagées, son patriotisme, sa vie mouvementée, ses travaux littéraires, le rôle qu'il a joué dans certaines affaires retentissantes, lui ont valu des haines et des amitiés, voire des admirations si nombreuses, notamment en Cochinchine, pour que sa disparition ne soit pas un événement.

Truong était-il un patriote du genre de Phan-chân-Trinh, ou un communiste du genre de Nguyễn-ai-Quốc? Je sais qu'il était très lié avec tous les deux qu'il hébergeait souvent chez lui, à Paris, sans jamais approuver leurs théories, ni même accorder à celles-ci la moindre sympathie. Leurs réunions étaient de véritables disputes où l'un et l'autre de ces deux leaders de doctrines opposées furent assez souvent maltraités. Pour nous, c'était un révolté, aigri par les injustes persécutions dont il avait été victime de la part de certains colons de la vieille école et qui ont fait de lui un anticolonialiste convaincu. Mais il est resté français de culture, d'idées comme il l'est de nationalité d'adoption par naturalisation. La France a été longtemps son refuge contre le colonialisme français.

TRANG SU PHAN VĂN TRƯỜNG TỪ TRẦN

Trang su Phan Văn Trường, luật sư ở Sài Gòn, đến Bắc kỳ để thăm hỏi hàng năm bố mẹ và gia đình, đã từ trần đêm hôm nay ở nhà người anh cả của ông là ông Phan Cao Luy ở 25 Phố Gambetta (Trần Hưng Đạo) Hà Nội.

Nhân cách của ông Phan Văn Trường là khá rõ nét để không thể nào sự từ trần của ông qua đi trong yên lặng. Nếu những tư tưởng của ông không phải bao giờ cũng được mọi người chia sẻ, lòng yêu nước của ông, những công trình văn học của ông, vai trò của ông đã đóng trong một số sự việc nổi tiếng, đã gây ra cho ông những hận thù và những tình hận, những người hâm mộ ông, chủ yếu ở Nam kỳ, đồng đến nỗi làm cho sự qua đời của ông không thể nào không trở thành một sự kiện lớn.

Ông Trường có phải là một nhà yêu nước cùng loại với ông Phan Chu Trinh, hoặc là một người cộng sản cùng loại như ông Nguyễn Ái Quốc hay không?

Tôi biết rằng ông rất gần bó với cả hai người, ông luôn ở cùng hai người ở Paris nhưng không bao giờ tán thành lý thuyết của hai người, và cũng không bao giờ tỏ ra có một chút đồng tình nào với cả hai người. Những cuộc họp mặt giữa cả ba ông trở thành những cuộc tranh cãi thực sự, trong đó người này và người kia, trong hai vị lãnh tụ có chủ nghĩa trái ngược nhau, rất nhiều khi trở nên đối kháng nhau. Đối với tôi ông Trường chính là một người cách mạng căm thù những sự đàn áp bất công mà ông đã là nạn nhân, bị một số tây thuộc địa thuộc trường phái cổ, và nó đã biến ông trở thành một người chống chế độ thuộc địa kiên cường. Nhưng ông vẫn giữ được là một người Pháp về văn hoá và về tư tưởng vì ông có quốc tịch Pháp do đã nhập tịch dân Pháp. Nước Pháp là nơi ông đã cư trú lâu năm để chống lại chủ nghĩa thuộc địa Pháp.

Ông Phan Văn Trường thuộc một gia đình ở Bắc kỳ nổi tiếng vì có nhiều tài năng và xu hướng khác nhau. Ông có sáu anh em, anh cả ông là ông Phan Tuấn Phong đã từ trần là một nhà nho theo đạo Khổng, là một người yêu nước, một nhà văn và nhà diễn thuyết hùng biện, ông còn có một nghề nữa là nghề viết chữ đại tự có tài, bút tích của ông còn lại rất hiếm, được một vài người chơi đồ cổ biết thưởng thức và giữ lại được như những quý vật; Ông Phan Cao Luy Chánh thư ký của toà án tối cao đã nghỉ hưu được mọi người quý mến, là một người theo đạo thiên chúa có trình độ cao; Ông Phan Trọng Kiên bị di đày trở về, không ai liết

Ông bị đẩy ở đâu và cũng không ai biết tại sao ông bị đi đày, là một người theo đạo Phật rất thành tâm ; Người em thứ tư của ông là một viên chức đáng kính, là một nhà triết học không thích có ai phải lo cho mình ; Và người em út là người bạn của tôi ông Phan Văn Dương trác đạt tu, cán bộ kỹ thuật cũ của số Cộng chính, là một môn đồ của trường phái Épicure, trường phái tốt nhất, ông coi thường chính trị cũng như mọi việc khác.

Nếu nước An Nam chúng ta có độ mười gia đình như gia đình này, thì chúng ta sẽ có đủ nhân tài để bổ trí làm tất cả các công việc cần thiết.

Trong trường hợp đau thương này, chúng tôi xin gửi đến Gia đình đáng kính mến này lời chia buồn thành thật nhất.

Dám tang được tổ chức vào 8 giờ sáng ngày mai Chủ nhật.

Theo yêu cầu cuối cùng của người đã khuất, gia đình không gửi giấy báo tang đến mọi người.

NGUYỄN VĂN VINH

Báo "L'ANNAM NOUVEAU" số 231 ngày 24-4-1933

M. Phan-van-Truong appartenait à une famille tonkinoise remarquable par la diversité des talents et des aspirations. Des six frères, l'aîné feu M. Phan-Vân-Phong était un lettré, confucianiste, patriote, écrivain et orateur fougueux, doublé d'un calligraphe de talent dont les rares manuscrits sont conservés précieusement chez quelques amateurs de goût ; M. Phan-van-Luy, chef du secrétariat du Parquet général en retraite, qui a l'estime de tout le monde, est un catholique de haute culture ; M. Phan-trong-Kien, revenu d'exil où il avait été envoyé, nul ne sait trop pourquoi, est un fervent bouddhiste. Le quatrième frère qui est cadet du défunt est un digne fonctionnaire philosophe qui n'aime pas qu'on

s'occupe de lui. Et le cadet, mon ami Phan-van-Duong géomètre civil, ancien agent technique des T. P. est un épicurien de la meilleure école qui se moque de la politique comme du reste.

Si l'Annam avait une dizaine de familles comme celle-là, il y aurait de quoi mettre des hommes remarquables dans tous les milieux.

En cette douloureuse circonstance nous prions ces honorables parents d'agréer l'expression de nos condoléances ultralées.

L'enterrement aura lieu demain dimanche à 8 h.

Conformément aux dernières volontés du défunt, il n'est pas envoyé de faire part.

H. V. V.

CÁCH MẠNG ĐỔI MỚI ĐẦU THẾ KỶ XX

II

Ở PHÁP 1911 - 1923

Les annamites doivent pouvoir aimer la France tout en travaillant pour la résurrection de la Nation annamite.

NGƯỜI AN NAM PHẢI CÓ THỂ ĐƯỢC
YÊU NƯỚC PHÁP MÀ VẪN LÀM VIỆC
ĐỂ KHÔI PHỤC LẠI ĐẤT NƯỚC AN
NAM.

L'ANNAM NOUVEAU
RESPECTE L'AUTORITÉ ÉTA-
BLIE DANS LA PERSONNE DES
TOUS SES REPRÉSENTANTS
MAIS NE CRAINT PERSONNE
ET NE FLATTE PERSONNE.

BÁO L' ANNAM NOUVEAU TÔN
TRỌNG CHÍNH QUYỀN ĐÃ ĐƯỢC
LẬP NÊN, TRỌNG CON NGƯỜI CỦA
TẤT CẢ NHỮNG ĐẠI DIỆN CỦA NÓ,
NHƯNG KHÔNG SỢ AI VÀ KHÔNG
NỊNH AI.

LỜI NÓI ĐẦU

Quyển sách tiếng Pháp " *Hồ chí Minh à Paris*" (1917-1923) tác giả là bà Thu Trang-Gaspard, nhà xuất bản " *L'Harmattan* " xuất bản ở Paris năm 1992 (khác với quyển tiếng Việt " *Nguyễn Ái Quốc tại Paris* " (1917-1923) cũng của bà Thu Trang do nhà xuất bản Thông tin lý luận - Hà Nội xuất bản năm 1989).

Trong phần cuối của quyển tiếng Pháp có đầu đề là " *Tranh luận và kết luận* " (từ trang 253 đến 261), đúng như vậy còn phải tranh luận và chỉ có thể kết luận được nếu đứng hẳn về một bên nhất định.

Người ta có thể không đồng ý với những phân tích và nhận định của bà Thu Trang, nhưng không ai có thể phủ nhận được những tài liệu bà đã công phu sưu tầm ở Pháp là những tư liệu lịch sử vô cùng quý giá đã bổ xung cho chúng ta có đủ tài liệu để viết lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX.

1999 năm cuối của thế kỷ XX. Nhân ngày giỗ ông Phan Châu Trinh lần thứ 73 và ngày giỗ ông Nguyễn Văn Vĩnh lần thứ 63. Chúng tôi là con, cháu và chất ông Nguyễn Văn Vĩnh chúng tôi mạnh dạn sử dụng những tài liệu của bà Thu Trang đã sưu tầm để bổ xung thêm cho những tài liệu chúng tôi đã có

trong nước để sơ thảo " *Lịch sử Cách mạng đổi mới đầu thế kỷ XX*".

Sau đây là mục lục của bản sơ thảo:

I

1906- Thư của Phan Châu Trinh gửi toàn quyền Đông Dương (được in thành một quyển riêng)

1906 - Di cáo của Phan Châu Trinh

1906-1936 - Trong 30 năm Nguyễn Văn Vĩnh ở trong nước, công khai thực hiện chương trình 7 điểm của ông Phan Châu Trinh.

II

1911 - Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành đi sang Pháp.

1911-1918 Quan hệ giữa Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành trong thời gian Nguyễn Tất Thành đi các nước Châu Phi, Châu Mỹ và Châu Âu để quan sát và học tập.

1918-1923 Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, gia nhập Đảng Xã hội Pháp, thành lập Đảng Cộng sản Pháp (Đại hội Tours), thành lập " *Liên Hiệp Thuộc địa Quốc tế*" và báo " *La Haraie*", và trưởng thành trở thành Nguyễn Ái Quốc.

Năm 1922

Nguyễn Tất Thành trưởng thành trở thành Nguyễn Ái Quốc. Ông Phan Châu Trinh đã hoàn

thành nhiệm vụ của Cách mạng đổi mới của mình ở Pháp, ông xuống Marseille và ký kết hợp đồng tham gia làm đấu xảo thuộc địa mục đích để gặp gỡ các đại biểu ở trong nước sang. Hết đấu xảo ông làm đơn gửi Chính phủ Pháp xin được trở về Việt Nam.

1- Phan Châu Trinh viết bức thư quan trọng gửi Nguyễn Ái Quốc để dặn dò lại những công việc còn phải kế tục làm.

2 - Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc cùng phát động phong trào chống Vua Khải Định sang Pháp dự đấu xảo thuộc địa đã làm nhục Quốc thể.

3 - Cuộc họp mặt ở Paris giữa Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc và một số đại biểu ở trong nước sang dự đấu xảo.

4 - Phan Châu Trinh làm đơn gửi Chính phủ Pháp xin được trở về nước. được Daladier và Moutet ủng hộ, nhưng Outrey kịch liệt phản đối. nên đến tận 1925 ông mới được cấp giấy để trở về nước.

Năm 1923

Thực hiện thư của Phan Châu Trinh.

1 - Nguyễn Ái Quốc rời bờ nước Pháp đi Mat-xơ-va, về Quảng Châu rồi về Pắc Bó.

2 - Sáu tháng sau Phan Văn Trường rời bỏ nước Pháp về Sài Gòn làm trạng-sư và làm báo tiếng Pháp " L'Annam ". Năm 1933 ông ra Hà Nội thăm gia đình và ngay hôm sau ông chết ở nhà người anh cả ở Hà Nội.

Năm 1925

Ông Phan Châu Trinh trở về nước ở tại Mỹ Tho, ông hoạt động chưa được một năm, đầu năm 1926 ông chết ở Mỹ Tho.



Chúng tôi mong rằng những tài liệu này giúp ích được những người yêu lịch sử có thêm tài liệu chính xác để tham khảo.

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 1999

Các con, cháu, chắt

Của ông Nguyễn Văn Vĩnh

L'ANNAM NOUVEAU
RESPECTE L'AUTORITE ET
BLIE DANS LA PERSONNE DE
TOUS SES REPRESENTANTS
MAIS NE CRAINT PERSONNE
ET NE FLATTE PERSONNE.

Thu Trang



NGUYỄN ÁI QUỐC TẠI PARI

1917 - 1923



Nhà xuất bản Thông tin lý luận 1989

THU TRANG GASPARD

HỒ CHÍ MINH À PARIS
(1917-1923)

Préface de Philippe DEVILLERS

Editions L'Harmattan
5-7, rue de l'École-Étienne
75005 Paris

© L'Harmattan, 1992
ISBN : 2-7384-1627-6

Lutter pour obtenir un statut légal, n'est pas faire acte d'hostilité contre l'autorité française. C'est chercher à consolider les bases de la collaboration franco-annamite.

ĐẤU TRANH ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỘT QUY CHẾ HỢP PHÁP, KHÔNG PHẢI LÀ CÓ HÀNH ĐỘNG CHỐNG LẠI CHÍNH QUYỀN PHÁP. MÀ LÀ TÌM CÁCH CỨNG CỐ NHỮNG CƠ SỞ CHO VIỆC HỢP TÁC PHÁP - NAM.

CHAPITRE IV : *EXILS DE PHAN BỘI CHÂU ET DE PHAN CHÂU TRINH*

Les réactions implacables des autorités coloniales visant simultanément les révolutionnaires et les modernistes, parvinrent à annihiler les efforts de Phan Bội Châu et de Phan Châu Trinh. Mais ce ne furent point des coups d'arrêt définitifs. Jamais l'élan de l'action des deux lettrés patriotes ne put être complètement brisé.

En juillet 1907, la signature d'un traité franco-japonais contraignit tous les Vietnamiens à quitter l'*Empire du Soleil Levant*. Phan Bội Châu se rendit en Chine où il se trouva totalement démuné. Il se réfugia alors au Siam pour y stimuler ses adeptes. Sans parvenir à ses fins puisqu'il ne réussit point à les engager dans la lutte. En janvier 1914, il fut arrêté et incarcéré en Chine et ne fut libéré qu'en mars 1917. Mais, en 1925, à nouveau inculpé, il fut immédiatement conduit à Hải Phòng. Le lettré resta alors assigné à résidence surveillée jusqu'à sa mort en 1940.

Avec amertume, Phan Bội Châu n'hésita pas dans ses mémoires à qualifier sa vie militante d'*échec total*. Toute une génération de patriotes fut ainsi contrecarrée avec succès par les autorités coloniales. Plusieurs lettrés moururent héroïquement en combattant l'occupant, à l'exemple de Lương Ngọc Quyến et Phạm Hồng Thái ; d'autres furent condamnés à la détention.

(25) Seïon Masson, *op. cit.*, p. 63 : *Ceux des anciens temps — les mandarins dont on disait qu'ils étaient " le père et la mère " de leurs administrés — jouissaient d'un grand prestige, malgré leur train de vie modeste ; cela parce que, dans un peuple respectueux des lettrés, ils incarnaient la culture intellectuelle.* »

Luro abonda dans ce sens, *op. cit.*, p. 97 : « *Le peuple, dans l'Annam comme en Chine, a plus de considération pour les mandarins civils que pour les mandarins militaires. Ils sont pris dans la classe des lettrés ayant subi aux examens littéraires. Ce sont généralement des hommes d'une instruction très complète, connaissant la doctrine de Confucius, la philosophie, le droit, la littérature, l'histoire de leur Nation et de l'Empire chinois. Les mandarins militaires sont choisis surtout d'après leurs aptitudes physiques, leur intelligence militaire ou leurs hauts faits devant l'ennemi ; ce n'est que dans les grades élevés que l'on trouve des mandarins vraiment instruits et liens de quelque considération.* »

SÁCH HỒ CHÍ MINH Ở PARIS CỦA THU TRANG

CHƯƠNG IV

ĐẦY BIỆT XỨ CÁC ÔNG

PHAN BỘI CHÂU VÀ PHAN CHÂU TRINH

Những phản ứng mãnh liệt của các nhà chức trách thuộc địa nhằm vào cùng một lúc những người Cánh mạng và những người Đổi mới, đã đạt được làm tê liệt những cố gắng của các ông Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. Nhưng cũng không phải là những đòn chấm rút hẳn được. Không bao giờ đã xông lên hành động của hai nhà nho yêu nước có thể bị đánh gục hoàn toàn.

Vào tháng 7/1907, việc ký kết hoà ước Pháp-Nhật đã buộc tất cả những người Việt Nam phải rời bỏ *Đế quốc Mặt trời mọc*. Phan Bội Châu phải trở về Trung Quốc, ở đó ông đã hoàn toàn không còn gì cả. Ông phải lánh sang Xiêm để thúc đẩy những người theo ông. Nhưng không đạt được kết quả vì ông đã không thành công trong việc vận động họ xông lên đấu tranh. Vào tháng 1/1914 ông đã bị bắt và bị giam ở Trung Quốc và chỉ được thả ra vào tháng 3/1917. Nhưng đến 1925 ông đã bị bắt và được giải ngay về Hải Phòng, nhà trí thức Nho học bị cấm cố ở nhà và bị canh gác cho tới khi chết vào năm 1940.

Với lòng đầy cay đắng, ông Phan Bội Châu không ngần ngại ghi lại trong nhật ký của mình, đánh giá cuộc đời chiến đấu của ông đã bị *hoàn toàn thất bại*. Cả một thế hệ những nhà yêu nước bị những nhà chức trách thuộc địa ngăn chặn lại thành công như vậy. Nhiều nhà Nho đã anh dũng hy

comme Nguyễn ^{Thân} Thân Hiến. A quelque camp qu'ils appartinsent, révolutionnaire ou moderniste, tous furent au moins soumis au régime de la résidence surveillée, tels Lương Văn Can, au Cambodge, ou Võ Hoàn, en Cochinchine(26).

En 1908, le mouvement *Đông kinh nghĩa thực* (moderniste) multiplia ses initiatives à Hà Nội et dans le Centre du Việt Nam. Mais, après seulement un an d'activité, il fut interdit. L'esprit de *Đông kinh nghĩa thực* fut néanmoins maintenu au Quảng Nam (Tourane) où la population avait édifié les premiers grands établissements commerciaux tout en modernisant les plantations ; symboliquement, les habitants coupèrent le chignon traditionnel, adoptèrent le costume occidental et appliquèrent la graphie latine (Quốc ngữ). Jamais cette population déterminée et ardente ne supporta docilement l'ordre politique autoritairement établi. Des mouvements antifiscaux éclatèrent au printemps de 1908, qui tournèrent rapidement à la violence. Plusieurs mandarins et administrateurs furent blessés lors de sanglantes émeutes(27). Phan Châu Trinh (originaire du Quảng Nam) et ses adeptes modernistes n'échappèrent point à la dure répression policière qui s'ensuivit. Trần Quý Cáp (1877-1908), condamné à mort, subit le supplice Yêu Trâm (dichotomie du corps au niveau lombaire).

Adolescent, Nguyễn Tất Thành (le futur Hồ Chí Minh), fut le témoin du mouvement antifiscal de Huế, en 1908. Il assista avec douleur aux événements, puis à la répression qui laissa en lui une cicatrice morale indélébile : Nguyễn Thế Truyền l'a attesté dans un article du *Paria* publié en décembre 1922 à Paris : *Dans son pays, Nguyễn Ái Quốc vivait heureux au milieu des stères. Tout jeune encore, il vit un jour les Français couper la tête de ses compatriotes. Il ne sut pourquoi. Alors, indigné, il s'en alla, loin de tant d'iniquité, afin de pouvoir crier ailleurs : Justice!*

Quant à Phan Châu Trinh, bien qu'arrêté à Hà Nội, il fut conduit à Huế car, en tant que Vietnamien originaire du Centre, il demeurait soumis à la juridiction impériale. Cela ne lui conféra aucun avantage puisque la cour de Huế reçut l'ordre du pouvoir colonial d'engager sur le champ le procès du lettré et de prononcer, si possible, sa condamnation à la peine capitale.

Des membres de la *Ligue des Droits de l'Homme*, notam-

sinh trong chiến đấu với kẻ xâm lược. Ví dụ như : các ông Nguyễn Ngọc Quyến và Phạm Hồng Thái; những người khác bị kết án tù đầy như Nguyễn Thượng Hiến. ở một vài trại giam chật ních những chiến sỹ Cách mạng và Đổi mới, tất cả ít nhất bị xử giam cầm cố tại nhà có canh gác như các ông Lương Văn Can ở Cao Mên, hay ông Võ Hoàn ở Nam Kỳ.

Vào năm 1908 phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục (Đổi mới) tăng cường những hoạt động của mình ở Hà Nội và miền Trung - Việt Nam. Nhưng chỉ sau một năm hoạt động đã bị cấm. Tinh thần *Đông Kinh Nghĩa Thục* ít ra cũng được giữ vững ở Quảng Nam (Tourane) ở đó nhân dân đã xây dựng được những hãng buôn lớn đầu tiên bằng cách hiện đại hoá những trang trại một cách tượng trưng, nhân dân cắt bỏ búi tóc cổ truyền, ăn mặc quần áo Tây và dùng chữ quốc ngữ. Không bao giờ nhân dân cương quyết và hãng hái này lại chịu phục tùng một cách ngoan ngoãn trật tự chính trị độc đoán đã được **hợp** nên. Những phong trào chống thuế nổ ra vào mùa xuân năm 1908, đã nhanh chóng chuyển thành bạo động. Nhiều quan lại và cai trị bị thương trong những cuộc ẩu đả đẫm máu. Ông Phan Châu Trinh (*Sinh trưởng ở Quảng Nam*) và những chiến sỹ *đổi mới* của ông sau đó không tránh khỏi bị cánh sát đàn áp một ^{cách} nặng nề. Trần Quý Cáp (18... - 1908) bị án tử hình phải chịu hình phạt Yêu Trâm (*Chém đứt đôi người ở vùng thắt lưng*).

Nguyễn Tất Thành (Sau trở thành Hồ Chí Minh) trong thời niên thiếu đã được chứng kiến phong trào chống thuế ở Huế vào năm 1908. Anh đã được mắt thấy những sự kiện với lòng đau khổ, sau đó được thấy sự đàn áp, đã để lại trong lòng anh một vết thương tinh thần không phai được, Ông Nguyễn Thế Truyền đã xác nhận trong một bài báo "Le Paria" ra tháng 12/1922 ở Pa ri : " Ở trong đất nước mình, Nguyễn ái

ment de Pressencé, Challaye, Violette et Moutet, s'élevèrent contre cette condamnation tramée dans l'ombre(28). Phan Châu Trinh plaida lui-même sa cause avec passion. Les critiques cinglantes qu'il adressa aux mandarins collaborateurs lui valurent l'exil et le bagne. Mais les colons et les mandarins démasqués subirent les réactions de l'opinion, tant en France qu'en Indochine. De vigoureuses protestations s'élevèrent contre la lourde peine infligée au lettré. Celui-ci fut tout d'abord interné dans la prison de l'île de Poulo-Condore. Sa détention ne dura que trois ans car à la fin de 1910, le Gouverneur de Saigon rendit visite au prisonnier et, dès le début de 1911, ce dernier fut convoqué à Mỹ Tho pour comparaître devant un tribunal français présidé par Couzineau. D'emblée, le magistrat lui déclara : *Au nom de la France, je vous rends la liberté !* Revirement stupéfiant qui montre la piètre importance que l'administration française accordait aux décisions de la Cour impériale de Huế. Le président du tribunal demanda en outre à Phan Châu Trinh s'il désirait formuler des observations. Celui-ci rétorqua qu'il fallait libérer les prisonniers politiques et condamner Phạm Ngọc Quát, responsable de l'exécution de Trần Quý Cáp. Il exprima aussi le désir d'aller en France. Il fut autorisé à s'y rendre en compagnie de son fils, au printemps de 1911, juste quelques mois avant le départ de Nguyễn Tất Thành. Coïncidence historique aux conséquences fort importantes.

Quốc đã sống sung sướng ở giữa những người thân thuộc. Hồi còn rất trẻ một hôm anh đã nhìn thấy những người Pháp chặt đầu những đồng bào của mình. Anh đã không biết vì sao. Từ đó, ghê tởm, anh đã bỏ đi thật xa biết bao nhiêu sự bất công, để có thể kêu lên ở nơi khác đòi công lý !"

Ông Phan Châu Trinh thật ra bị bắt ở Hà Nội, ông đã bị giải về Huế, vì rằng ông là người Việt Nam, sinh ở Trung Kỳ, ông phải đưa ra xử ở toà án của Triều đình Huế. Điều đó không đem lại một lợi ích gì cho ông, vì rằng Triều đình Huế

đã nhận được lệnh của Chính phủ thuộc địa phải tiến hành xử ngay lập tức nhà Nho và nếu có thể được, phải tuyên án xử tử hình.

Những hội viên Hội nhân quyền, chủ yếu là bốn người : Pressence, Challaye, Violette và Moutet lên tiếng phản đối việc xử tội bị che giấu trong bóng tối. Ông Phan Châu Trinh tự mình bào chữa cho mình một cách say sưa. Những lời phê bình sắc bén của ông vạch mặt bọn quan lại hợp tác đã đem lại cho ông được giảm án xuống biệt xứ ở tù đày. Nhưng bọn thuộc địa và bọn quan lại bị lột mặt nạ phải chịu những phản ứng của dư luận, ở bên Pháp cũng như ở Đông Dương. Những phản kháng mãnh liệt nổi lên chống lại hình phạt quá nặng nề dành cho nhà nho. Đầu tiên ông Phan bị giam giữ trong nhà tù Côn Đảo. Ông chỉ bị giam giữ trong cỡ ba năm, bởi vì vào cuối năm 1910 viên toàn quyền Sài Gòn đến thăm người tù và ngay đầu năm 1911, ông Phan nhận được giấy gọi về Mỹ Tho để được đưa ra xử lại trước một toà án Pháp do ông Couzineau chủ tọa. Ngay lập tức ông chánh án tuyên bố với ông: *" Mang danh nước Pháp, tôi trả lại tự do cho ông !"*

Một sự chuyển hướng kính ngạc, nó chứng tỏ là Chính phủ Pháp không coi vào đâu cả đối với những quyết định của Triều đình nhà vua ở Huế.

Ngoài ra ông Chánh án còn hỏi ông Phan : *" Ông có còn muốn nêu lên những nhận xét gì không?"* Ông Phan đã trả lời : *" Phải trả lại tự do cho những người tù chính trị và xử tội tên quan lại Phan Ngọc Quát, phải chịu trách nhiệm về việc xử tử ông Trần Quý Cáp"* Và ông cũng ngỏ ý muốn được đi sang Pháp. Ông đã được phép đi sang Pháp cùng với con trai của ông vào mùa xuân năm 1911. Đúng trước vài tháng chuyến ra đi của Nguyễn Tất Thành. Sự trùng hợp lịch sử này có những hậu quả đặc biệt quan trọng./

CHAPITRE VIII : RELATIONS ENTRE PHAN CHÂU TRINH ET NGUYỄN TẮT THÀNH

Selon les auteurs français et vietnamiens (42), Nguyễn Tất Thành serait arrivé à Londres en 1914. Le conflit franco-allemand prenant alors de plus en plus d'ampleur allait entraîner la conflagration mondiale. Les déplacements devinrent très difficiles au point de s'interrompre. Les compagnies maritimes françaises réduisirent sensiblement leurs activités, ce qui aggrava le chômage des employés et des ouvriers. Après s'être rendu jusqu'en Amérique, puis être revenu au Havre, Nguyễn Tất Thành réembarqua pour l'Angleterre.

Pendant ce temps, Phan Châu Trinh vivait à Paris. Il n'est pas impossible que les deux compatriotes aient échangé des lettres. L'arrestation de Phan Châu Trinh expliquerait que cette correspondance probable ait été détruite et que l'on n'en trouve nulle trace.

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG VIII - QUAN HỆ GIỮA

PHAN CHÂU TRINH VÀ NGUYỄN TẮT THÀNH.

Theo những tác giả Pháp và Việt Nam, Nguyễn Tất Thành đến Luân Đôn (Anh) vào năm 1914, do chiến tranh Thế giới Pháp-Đức việc đi lại trở nên khó khăn và đình đốn. Những Công ty hàng hải Pháp giảm dần hoạt động, thợ thuyền công nhân bị thất nghiệp. Sau chuyến đi sang Mỹ, Nguyễn Tất Thành trở lại Le Havre (Pháp) rồi đi sang Anh.

Nguyễn Tất Thành vẫn thường xuyên liên lạc với Phan Châu Trinh bằng thư từ, nhưng trong năm 1914 Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường bị tù giam nên đã đốt hết những tài liệu, vì vậy chỉ còn lại rất ít:

Bác Hy Mã tốt bụng.

Cháu xin chúc bác mạnh khỏe, chúc em Dật của cháu, chúc ông trạng sư và bạn bè của chúng ta ở Paris.

Bây giờ cháu theo học các lớp tiếng nước ngoài đã từ bốn tháng rưỡi nay. Cháu làm việc với những người Pháp, cháu vẫn luôn nói tiếng Pháp. Tuy ở Anh không có gì khác biệt với ở Pháp, cháu vẫn phải giành tất cả thời gian để làm việc để thoát khỏi được nạn đói và chỉ giành ít thời gian để học tập và cháu

« Mon bon Oncle Hy Mã(a).

Je te souhaite une bonne santé, aussi à mon frère Dât(b), à M. l'avocat et à nos camarades de Paris. Maintenant, je suis les cours de langue. Depuis quatre mois et demi, je travaille avec des Français ; je parle donc toujours le français. Quoiqu'en Angleterre, pas de différences avec la France ; je m'occupe tout le temps à travailler afin d'échapper à la faim et de faire un petit peu mes études.

Et je souhaite dans quatre ou cinq mois, à notre rencontre, pouvoir parler et comprendre assez bien l'anglais.

Qu'y a-t-il de nouveau chez nous ? Quand tu arriveras à achever les derniers chapitres, envoie-les-moi. Cette année où passeras-tu tes vacances ?

Respectueusement.

Ton neveu ardent, Nguyễn Tất Thành.

Les documents attestent par ailleurs les relations empreintes d'estime réciproque qu'entretenaient Phan Châu Trinh et Nguyễn Tất Thành. En particulier ce petit texte versifié, rédigé sur une carte postale, où se lit la détermination la plus ferme(45):

« En affrontant le ciel et les eaux,
Sous l'impulsion de la volonté qui forge un héros,
Il faut lutter pour les compatriotes.

Signé : le neveu ardent de l'Oncle Hy Mã, Nguyễn Tất Thành »

mong rằng trong bốn hoặc năm tháng nữa, đến lúc chúng ta lại được gặp nhau, cháu đã nói được và hiểu được khá tốt tiếng Anh. Về phía chúng ta có tin tức gì mới không? Khi nào bác viết xong những chương cuối cùng của quyển sách, đề nghị bác gửi sách cho cháu.

Năm nay bác đi nghỉ hè ở đâu?

Kính chào bác

Đứa cháu đầy nhiệt huyết của bác

Nguyễn Tất Thành.

(Bức thư này viết vào khoảng một vài tháng trước Đại chiến 1914).

Bài thơ sau đây Nguyễn Tất Thành viết trên một tấm ảnh thiệp bưu điện:

Vượt giới và vượt biển

Do chí khí thúc đẩy, rèn luyện thành anh hùng,

Phải đấu tranh cho đồng bào

Ký tên: Cháu nhiệt huyết của bác Hy Mã.

Nguyễn Tất Thành.

Nguyễn Tất Thành và Phan Châu Trinh viết thư cho nhau đều đặn cho tới 8-1914, một tháng trước khi Phan Châu Trinh bị bắt. Những bức thư này chúng tôi tìm thấy được trong hồ sơ lưu trữ của Cựu Bộ trưởng Bộ thuộc địa, cùng trong hồ sơ thẩm vấn hai ông Phan.

« Cher Oncle(46),

La fusillade retentit dans les airs et les cadavres couvrent le sol. Cinq grandes puissances sont en lutte. Neuf pays font la guerre. Je me souviens tout à coup de ce que je vous disais il y a quelques mois au sujet de l'orage qui gronde. Le destin nous réserve encore des surprises et il est impossible de dire qui l'emportera. Les neutres sont encore indécis et les belligérants ne peuvent deviner leurs intentions. Les circonstances étant telles, si quelqu'un met son nez dans l'affaire, il ne peut que prendre parti pour l'un ou pour l'autre adversaire.

Les Japonais paraissent avoir l'intention de tremper un doigt dans le plat. Je pense que, dans trois ou quatre mois, le destin de l'Asie va changer, va changer énormément. Tant pis pour ceux qui combattent et qui s'agitent. Nous n'avons qu'à rester tranquilles.

Mes amitiés à vous et au petit Dật. Je vous prie de me répondre promptement à l'adresse suivante : N. Tất Thành, 8. Stephen street, Tottenham Ol. Rd London. »

«Bác thân mến,

Tiếng súng nổ trên không và những xác chết phủ đầy mặt đất. Năm cường quốc đã đánh nhau, chín nước tham gia chiến tranh, chợt cháu nhớ lại điều cháu đã nói với Bác mấy tháng trước đây về bão táp sẽ nổi lên,

Số phận sẽ còn giành cho chúng ta nhiều bất ngờ, không thể nói được ai sẽ thắng. Những nước trung lập hãy còn lừng khờng và không thể đoán được dụng ý của những nước đã tham gia chiến tranh. Hoàn cảnh đã dẫn tới, nếu một nước nào muốn dùng mũi vào cuộc cũng chỉ có thể đứng hẳn về một bên này hay bên kia thù địch nhau.

Nhật Bản có ý định nhúng tay vào cuộc chiến. Cháu nghĩ rằng chỉ trong ba hoặc bốn tháng nữa số phận của Châu Á sẽ thay đổi và sẽ thay đổi rất nhiều. Mặc kệ những nước nào tham chiến và cựa quậy. Chúng ta chỉ ở yên.

Thân ái chào bác và em Dật, yêu cầu bác trả lời cháu càng sớm càng hay theo địa chỉ sau đây: Nguyễn Tất Thành - 8 phố Stephen, Quận Tottenham, Luân Đôn."

Le premier texte signé *Nguyễn Ái Quốc* fut publié dans le numéro de *L'Humanité* du 18 juin 1919, commentant les huit revendications du Peuple annamite formulées lors de la *Conférence Internationale pour la Paix* qui se tint à Versailles. Les recherches que nous avons effectuées sur cette question, tout en livrant des informations sur la réaction des autorités françaises aux doléances des émigrés vietnamiens, apportent un éclairage nouveau sur la genèse du pseudonyme *Nguyễn Ái Quốc* en corroborant une hypothèse que nous avions formulée avec l'historien Hoàng Xuân Hãn en 1979(53). Il ne faut pas oublier qu'à cette époque, *Nguyễn Ái Quốc* ne possédait encore que très imparfaitement la langue française. Il n'est guère possible de lui attribuer la rédaction des *Revendications du Peuple annamite* présentes à la Conférence, pas plus d'ailleurs que celle de l'article publié sitôt après dans *L'Humanité*, quand bien même ce dernier fût signé *Nguyễn Ái Quốc*. En outre, toujours à cette époque, le rôle et les responsabilités du jeune patriote étaient beaucoup plus modestes que ceux de Phan Văn Trường et surtout de Phan Châu Trinh, l'incontestable tête pensante du mouvement. Selon nous, les textes précités furent, pour l'essentiel sinon intégralement, l'œuvre des deux Phan ; la traduction étant assumée par Phan Văn Trường qui, tout en maîtrisant parfaitement le français, possédait, par surcroît, en qualité d'avocat et de docteur en Droit, la compétence juridique

BÍ DANH NGUYỄN ÁI QUỐC (TRANG 64-66)



Bài báo đầu tiên ký tên Nguyễn Ái Quốc được đăng trong báo "L'Humanité" số 18 tháng 6 năm 1919, bình luận tám yêu sách của nhân dân An Nam được viết vào dịp Đại Hội Quốc Tế vì Hoà Bình họp ở Versailles. Những tìm kiếm mà chúng tôi đã tiến hành về vấn đề này, đồng thời dựa vào những thông tin về phản ứng của những nhà chức trách Pháp về những đòi hỏi của người Việt Nam cư trú ở Pháp đã đem lại một ánh sáng mới về bí danh Nguyễn Ái Quốc, theo nhận xét của nhà sử học Hoàng Xuân Hãn năm 1979: Chúng ta không nên quên là vào thời điểm này Nguyễn Ái Quốc chưa thông thạo tiếng Pháp. Chúng ta không thể nào nói là việc thảo ra những yêu sách của dân tộc An Nam gửi lên Đại Hội, cũng như việc viết bài báo ngay sau đó trong báo "L'Humanité" (Nhân đạo), cũng đều được ký tên Nguyễn Ái Quốc. Ngoài ra cũng trong giai đoạn này, vai trò và trách nhiệm của người thanh niên trẻ yêu nước này còn chưa so sánh được với Phan Văn Trường và nhất là với Phan Châu Trinh, là đầu óc lãnh đạo của phong trào. Theo chúng tôi những văn bản kể trên, chủ yếu và hoàn toàn là tác phẩm của hai ông Phan: Dịch ra tiếng Pháp là do Phan Văn Trường, ông là người thành thạo tiếng Pháp, hơn nữa ông là một trạng sư và tiến sĩ Luật khoa; ông là

nécessaire pour argumenter une telle requête. Pourquoi signer alors *Nguyễn Ái Quốc* ? Sans doute parce que les deux Phan, se sachant très surveillés par les *Services de la Sécurité*, tenaient à garder l'anonymat. Aussi parce que Phan Châu Trinh, qui n'écrivait que fort maladroitement en français, s'interdisait de signer personnellement des textes en cette langue. Quant à Phan Văn Trường, dont on n'a jamais mis au jour un seul écrit revêtu de son nom, il semble que, par une extrême prudence, il s'était imposé la règle intangible de ne jamais signer le moindre écrit. Le pseudonyme n'aurait donc été initialement qu'une appellation astucieuse, un prête-nom de circonstance traduisant une aspiration commune : *Nguyễn* étant très largement entendu comme typiquement vietnamien (comme *Durant* en français, par tout francophone) et *le Patriote* étant un titre qui mettait en relief le principe fondamental de l'action entreprise.

Ce ne serait donc que secondairement que le pseudonyme aurait été appliqué à celui qui deviendra ultérieurement Hồ Chí Minh. Attribution personnelle qui se fit d'ailleurs très vite car Phan Châu Trinh et Phan Văn Trường faisant l'objet de poursuites judiciaires, leur jeune ami et collaborateur se trouva placé au premier poste, de façon abrupte, dès 1915, du fait des circonstances. Notre hypothèse, qui s'écarte nettement de celles

chuyên gia về luật pháp, có đủ kiến thức cần thiết để lập luận một văn bản như vậy.

Tại sao lại ký tên Nguyễn Ái Quốc? Có lẽ vì hai ông Phan, biết rất rõ là mình bị Sở cảnh sát theo dõi rất sát sao, nên cố giữ không ký tên. Cũng là vì Phan Châu Trinh, ông viết tiếng Pháp còn rất dở, ông giữ không bao giờ ký tên vào những văn bản viết bằng tiếng Pháp. Còn về Phan Văn Trường người ta không bao giờ tìm thấy một văn bản nào do ông ký tên, có lẽ vì ông cảnh giác cao độ, ông đã tự đề ra cho mình một kỷ luật nghiêm khắc là không bao giờ ký tên bất cứ một văn bản nào. Bí danh như vậy chỉ là một tên gọi rất khôn ngoan, một tên mượn dùng trong những trường hợp để nói lên những nguyện vọng chung: Nguyễn là một họ được thấy rất rộng rãi điển hình của Việt Nam (Cũng như Durand của Pháp) và Ái Quốc là một chức danh làm nổi bật lên một nguyên tắc cơ bản của hành động được tiến hành.

Như vậy sẽ trở thành thứ yếu nếu bí danh đó được áp dụng cho con người mà sau này sẽ trở thành Hồ Chí Minh. Tên đó đã rất nhanh trở thành tên riêng của một người vì rằng Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường là đối tượng đã có tiền án bị theo dõi, người bạn trẻ và là cộng tác viên của họ được đặt lên vị trí hàng đầu một cách cấp thiết, ngay từ 1915 đã thành như vậy. Giả thiết của chúng tôi khác

nécessaire pour argumenter une telle requête. Pourquoi signer alors *Nguyễn Ái Quốc*? Sans doute parce que les deux Phan, se sachant très surveillés par les *Services de la Sûreté*, tenaient à garder l'anonymat. Aussi parce que Phan Châu Trinh, qui n'écrivait que fort maladroitement en français, s'interdisait de signer personnellement des textes en cette langue. Quant à Phan Văn Trường, dont on n'a jamais mis au jour un seul écrit revêtu de son nom, il semble que, par une extrême prudence, il s'était imposé la règle intangible de ne jamais signer le moindre écrit. Le pseudonyme n'aurait donc été initialement qu'une appellation astucieuse; un prête-nom de circonstance traduisant une aspiration commune: *Nguyễn* étant très largement entendu comme typiquement vietnamien (comme *Durand* en français, par tout francophone) et *le Patriote* étant un titre qui mettait en relief le principe fondamental de l'action entreprise.

Ce ne serait donc que secondairement que le pseudonyme aurait été appliqué à celui qui deviendra ultérieurement Hồ Chí Minh. Attribution personnelle qui se fit d'ailleurs très vite car Phan Châu Trinh et Phan Văn Trường faisant l'objet de poursuites judiciaires, leur jeune ami et collaborateur se trouva placé au premier poste, de façon abrupte, dès 1915, du fait des circonstances. Notre hypothèse, qui s'écarte nettement de celles

chuyên gia về luật pháp, có đủ kiến thức cần thiết để lập luận một văn bản như vậy.

Tại sao lại ký tên Nguyễn Ái Quốc? Có lẽ vì hai ông Phan, biết rất rõ là mình bị Sở cảnh sát theo dõi rất sát sao, nên cố giữ không ký tên. Cũng là vì Phan Châu Trinh, ông viết tiếng Pháp còn rất dở, ông giữ không bao giờ ký tên vào những văn bản viết bằng tiếng Pháp. Còn về Phan Văn Trường người ta không bao giờ tìm thấy một văn bản nào do ông ký tên, có lẽ vì ông cảnh giác cao độ, ông đã tự đề ra cho mình một kỷ luật nghiêm khắc là không bao giờ ký tên bất cứ một văn bản nào. Bí danh như vậy chỉ là một tên gọi rất khôn ngoan, một tên mượn dùng trong những trường hợp để nói lên những nguyện vọng chung: Nguyễn là một họ được thấy rất rộng rãi điển hình của Việt Nam (Cũng như Durand của Pháp) và Ái Quốc là một chức danh làm nổi bật lên một nguyên tắc cơ bản của hành động được tiến hành.

Như vậy sẽ trở thành thứ yếu nếu bí danh đó được áp dụng cho con người mà sau này sẽ trở thành Hồ Chí Minh. Tên đó đã rất nhanh trở thành tên riêng của một người vì rằng Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường là đối tượng đã có tiền án bị theo dõi, người bạn trẻ và là cộng tác viên của họ được đặt lên vị trí hàng đầu một cách cấp thiết, ngay từ 1915 đã thành như vậy. Giả thiết của chúng tôi khác

qui ont été jusqu'à présent avancées sans aucune preuve (lesquelles accordent d'emblée un rôle éminent à Nguyễn Ái Quốc), se fonde sur les textes d'archives(54) :

« La plupart des interprètes considèrent Phan Châu Trinh comme le plus habile des révolutionnaires. Phan van Truong serait le traducteur des pensées de Phan Châu Trinh. Quant à Quốc, il est très peu connu ; considéré comme lettré, collaborateur des deux premiers. » (Procès-verbal des déclarations de Jean(55) en date du 3 novembre 1919).

« Je pense, dit Jean, après tout ce que j'ai entendu au sujet de Nguyễn Ái Quốc, qu'il n'est qu'un *prête-nom intelligent*(56) qu'on entoure de secret pour le rendre plus vénérable. Phan Van Truong et Phan Châu Trinh ayant été déjà l'objet de poursuites judiciaires, *Quốc est maintenant mis en avant*(56).

Dans ce même compte rendu, il est précisé que l'interprète Lưu, de Vincennes, a rapporté : *Un secrétaire de M. Sarraut a raconté qu'il aurait présenté lui-même, ou traduit, à M. Sarraut, les revendications rédigées par Truong*(56). »

hẳn rất rõ ràng với những giả thuyết khác đã được đề ra cho tới nay, không có một chứng cứ nào xác minh là đúng. (Những giả thuyết này cho là Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò chủ yếu) được dựng lên theo những văn bản lưu trữ.

« Phần đông những người thông ngôn coi Phan Châu Trinh như một nhà Cách mạng khôn ngoan nhất, Phan Văn Trường chỉ là người phiên dịch những tư tưởng của Phan Châu Trinh, còn Nguyễn Ái Quốc lúc đó chưa ai biết đến; chỉ được coi như một trí thức, hợp tác với hai ông trên». (Biên bản những lời tuyên bố của Jean (Mật thám Pháp) đề ngày 3-11-1919) Jean nói: «Tôi nghĩ rằng sau tất cả những điều tôi đã nghe được về Nguyễn Ái Quốc, tên đó chỉ là một tên mượn rất thông minh, được bao phủ đầy bí mật để làm cho nó được kính trọng hơn. Phan Văn Trường và Phan Châu Trinh đã là đối tượng có tiền án, Nguyễn Ái Quốc bây giờ đứng hàng đầu».

Cũng trong biên bản này có nói rõ thêm là: «Thông ngôn Lưu ở Vincennes đã nói cho biết: một người thư ký của ông Sarraut đã kể chuyện là bản thân mình đã trình lên và dịch cho ông Sarraut bằng những yêu sách do ông Trường thảo ra!»

Chúng ta có thể nhớ lại những giả thuyết khác viết về bí danh Nguyễn Ái Quốc. Theo Trần Dân Tiên: Bản thân Bác Hồ đã giải thích là trong giai

Nous pouvons rappeler d'autres hypothèses formulées à propos du pseudonyme Nguyễn Ái Quốc. Selon Trần Dân Tiên(57) : *L'Oncle Hồ aurait lui-même expliqué que, ne pouvant à cette époque écrire correctement en langue française, Phan Văn Trường le fit à sa place.* J. Lacouture a abordé aussi ce sujet, malheureusement sans mentionner la moindre source(58) :

« Vous devez connaître cet homme ? dit Arnoux à Albert Sarraut, Ministre des Colonies, qui n'est guère convaincu par les arguments du policier " Je vous dis que ce Nguyễn Ái Quốc n'existe pas. Ce n'est qu'un pseudonyme de Phan Châu Trinh(56) " grommelle le Ministre, bougon. Mais son chef de cabinet recevra finalement l'interlocuteur du policier, ne serait-ce que pour vérifier son existence. C'est à l'occasion de la visite du jeune révolutionnaire rue Oudinot qu'est prise la première photographie de Nguyễn Ái Quốc que détient la police. Un frêle personnage à la démarche mal assurée, un petit chapeau sur le sommet du crâne, quelque chose de perdu, de cassé ; on pense un peu à Charlot, celui de " L'Emigrant », de la fin " Pèlerin " . »

(55) Un document complémentaire d'octobre 1919 est réligé en Quốc ngữ dans les termes suivants : *Pour qu'on ne doute pas de moi, je m'inscris aux cours d'anglais, à la Sorbonne (mardis et vendredis). Donc je vous demande de me fixer rendez-vous d'autres jours ; signez vos lettres du nom de Jeannette.* Cela prouve que le mouchard prénommé Jean était vietnamien et était parvenu à s'immiscer dans l'entourage du trio : Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Ái Quốc, S. 9, carton 10.

đoạn đó chưa viết được đúng dẫn tiếng Pháp, Phan Văn Trường đã viết thay cho ông. Jean Lacouture cũng đã nói về vấn đề này nhưng không nói rõ từ một nguồn gốc nào: " Arnoux nói với Albert Sarraut, Bộ trưởng Bộ thuộc địa, ông Bộ trưởng không tin vào những lập luận của cảnh sát " "Tôi nói với anh là ông Nguyễn Ái Quốc này là không có thật. Chỉ là một bí danh của Phan Châu Trinh, Bộ trưởng găm lên tức tối".

Nhưng Chánh văn phòng của Bộ trưởng cuối cùng cũng nhận được của tên cảnh sát, dù là chỉ để kiểm tra lại là có Nguyễn Ái Quốc thật - Nhân dịp buổi đến thăm phố Oudinot của người Cách mạng trẻ tuổi, cảnh sát đã chụp được tấm ảnh đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc. Một người mảnh khảnh không tự tin, đội một cái mũ bé tí ở trên đỉnh đầu, một vật chẳng ra gì, lỗ bịch; người ta nghĩ là gần giống Charlot trong phim "L' Emigrant" đoạn kết thúc của "Pèlerin".

(55) Trong một tài liệu phụ thêm tháng 10-1919 được viết bằng quốc ngữ viết như sau: "Để người ta không nghi ngờ tôi, tôi đã ghi tên theo học tiếng Anh ở Đại học Sorbonne(Thứ ba và thứ sáu). Vì vậy tôi đề nghị Anh Quốc định ngày gặp nhau vào ngày khác và đề nghị Anh ký tên những thư của Anh gửi cho tôi là "Jeannette" - Điều đó chứng minh là tên cảnh sát mang tên là Jean là người Việt Nam và đã chui vào được nhóm ba người: Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường và Nguyễn Ái Quốc.

L'article de Michel Zecchini nous apprend donc que Nguyễn Ái Quốc entretenait très vite des relations avec le *Parti Socialiste Français*. Lorsqu'il fréquenta les syndicats ouvriers britanniques, il dut s'y faire des camarades qui le mirent, à leur tour, en rapport avec leurs homologues français. Ces derniers souhaitaient en effet recruter un Indochinois afin de mieux comprendre les problèmes des ouvriers-soldats coloniaux et défendre plus efficacement leurs intérêts. Mais ce n'est là qu'une hypothèse plausible car, hormis Moutet (qui n'adhéra pas au *Parti Communiste* en 1920), ces militants n'étaient point membres du *Parti Socialiste*. Phan Văn Trường appartint-il lui-même à ce parti ? Aucune preuve écrite ne permet de l'affirmer, en dépit du fait que les fonctionnaires du *Ministère des Colonies* l'aient souvent qualifié de *communiste notoire* (à partir de 1920 évidemment). Mais il était alors fréquent d'user d'insinuations à l'encontre de tout opposant au régime colonial. Manière sournoise, mais efficace, de lui nuire en le discréditant par l'emploi d'épithètes péjoratives : « rebelle », « révolutionnaire », « agitateur », et, bien sûr, « communiste ».

Nul ne sait, en fait, dans quelles conditions Nguyễn Ái Quốc entra en relation avec le *Parti Socialiste*, ni dans quel but précis.

NGUYỄN ÁI QUỐC VÀO ĐẢNG XÃ HỘI PHÁP RỒI ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP NHƯ THẾ NÀO?

Bài báo của Michel Zecchini cho chúng ta biết Nguyễn Ái Quốc mau chóng đã có những liên hệ với Đảng xã hội Pháp. Khi ở Anh ông đã tham gia Liên đoàn thợ thuyền Anh, ông đã được các đồng chí giới thiệu với Liên đoàn Pháp. Liên đoàn Pháp đang cần tìm một đồng chí người Đông Dương, cơ hiểu biết hơn những vấn đề lính thợ thuộc địa để bảo vệ có hiệu quả hơn quyền lợi của họ. Nhưng đấy chỉ là một giả thuyết có thể chấp nhận được, vì rằng ngoài việc Moutet không gia nhập Đảng Cộng sản năm 1920, những chiến sỹ này không phải là Đảng viên Đảng xã hội. Phan Văn Trường có phải là Đảng viên hay không? Không có một chứng cứ viết nào có thể xác định điều đó, mặc dù là những viên chức của Bộ thuộc địa luôn cho là ông là Cộng sản (Tất nhiên là từ năm 1920). Nhưng họ hay dùng cách gán cho những người chống lại chế độ thuộc địa là Cộng sản một cách vô lý, nhưng có hiệu quả, để làm hại người ta hơn là dùng những từ "Nổi loạn", "Cách mạng", "Quấy rối"...

Không ai biết thực tế trong những điều kiện nào Nguyễn Ái Quốc đã gia nhập Đảng xã hội, cũng không ai biết vì mục đích gì.

Dans son livre sur Hồ Chí Minh, J. Lacouture(69) expose un point de vue strictement personnel ; opinion gratuite qui n'offre guère d'intérêt pour l'historien (en dépit de sa forme péremptoire), faute de preuves tangibles.

Par contre, maints détails précieux, éparpillés ça et là dans les rapports du *Ministère des Colonies* nous aident mieux à comprendre les activités de Nguyễn Ái Quốc, ex Nguyễn Tất Thành. En les recueillant, nous constatons que tous les amis de Phan Châu Trinh devinrent, sans exception, des amis de Nguyễn Ái Quốc. Cela n'était nullement obligatoire. Le lettré dut certainement jouer un rôle déterminant en organisant personnellement avec grand soin des présentations. Ce fut notamment le cas pour Jules Roux et Marius Moutet (amis dévoués de Phan Châu Trinh, qui le défendirent avec zèle dans des périodes particulièrement dangereuses de sa vie). Ce fut aussi le cas du journaliste Babut qui détermina la *Ligue des Droits de l'Homme* à se porter au secours du lettré patriote dès qu'il fut condamné à mort par la Cour de Huế, en 1908. Promptement, Babut se lia d'amitié avec Nguyễn Ái Quốc. Au début de 1921, lorsque ce dernier tomba malade et dut être hospitalisé, le journaliste lui rendit visite à l'Hôpital Cochinchinois. Ce n'est donc pas un hasard si l'on retrouve associés, dans maints rapports des *Services de la Sûreté*, les noms de Nguyễn Ái Quốc et de Babut.

x
x x

En dehors des relations dont Nguyễn Ái Quốc hérita de Phan Châu Trinh, la question se pose de savoir comment il se lia, avant le Congrès de Tours, avec des hommes qui occupèrent vite les postes-clés du *Parti Communiste Français* : Charles Longuet, Marcel Cachin, Paul Vaillant-Couturier, Jacques Duclos(72). Question délicate à plusieurs titres. Surtout à cause du fait que les activités propres à Nguyễn Tất Thành, au

(70) Cf. Philippe Devillers, *Paris, Saigon, Hanoi : Les archives de la guerre 1914-1917*, Ed. Gallimard-Juliard, Paris, 1988, p. 318-324.

(71) Cf. *Enquête sur l'auteur*, Ed. Arles, Paris 1989, p.114-115.

(72) J. Duclos, *Mémoires : Le chemin que j'ai choisi*, Tome I, Ed. Fayard, Paris, 1968, p. 170.

Ngoài những mối quan hệ mà Nguyễn Ái Quốc được thừa hưởng của Phan Châu Trinh, câu hỏi được đặt ra cần phải được giải đáp là: Nguyễn Ái Quốc làm thế nào để trước Đại Hội Tours có được mối liên hệ với những nhân vật giữ những địa vị chủ chốt của Đảng Cộng sản Pháp như: Charles Longuet, Marcel Cachin, Paul Vaillant Couturier, Jacques Duclos. Một vấn đề rất tế nhị xét về nhiều mặt, nhất là vì những hoạt động thực tế của bản thân Nguyễn Tất Thành vào những năm 1918-1919 ở Pháp. Nó chỉ giống như những hoạt động của phần lớn của những người lao động lính thợ Việt Nam, có rất nhiều ở bên Pháp 1914-1918. Ví dụ như Nguyễn Ái Quốc là đoàn viên Công đoàn của Pháp. cũng chỉ có thể là trống tổ chức Công Đoàn của những Công ty vận tải hàng hải. Tuy nhiên, anh thanh niên trẻ này không làm việc trong một nhà máy hay một xưởng thợ. Nhất định không phải là dễ dàng đối với một người ngoại quốc mới về nước Pháp có hai hay ba năm lại liên hệ được với những nhân vật chính trị hàng đầu và nhất là lại được sự tín nhiệm của họ. Nhất thiết là phải có những mối quan hệ từ trước, đã tuân thủ một cách nghiêm chỉnh những thủ tục của bộ máy phức tạp này. Phải có một trình độ hiểu biết đầy đủ về những phong tục - tập quán, những nhân cách, những thái độ để có thể hiểu được tình hình văn hoá và kinh tế của nước Pháp.

début de son séjour en France, étaient semblables à celles de la plupart des manœuvres et ouvriers-soldats vietnamiens qui affluèrent en France entre 1914 et 1918. A supposer qu'il eût adhéré à un syndicat, ce qui n'est nullement établi, il n'aurait pu agir que dans le cadre des organisations des Compagnies de transports maritimes, sur présentation, et après acceptation des membres de ce corps professionnel. En effet, le jeune émigré ne travaillait ni dans un atelier, ni dans une usine. Il n'était certainement guère facile pour un étranger arrivé en France depuis deux ou trois ans seulement d'établir des relations avec des personnalités politiques de premier plan ; et surtout de gagner leur confiance. Il était indispensable d'avoir, auparavant, observé minutieusement les rouages complexes de la société, d'avoir acquis une connaissance suffisante des us et coutumes, des mentalités, des tempéraments, enfin d'avoir compris les ressorts culturels et économiques du pays d'accueil. Car une telle société hiérarchisée héritait, tout à la fois, de l'Ancien Régime, de la Révolution de 1789 (foncièrement bourgeoise et qui n'avait nullement aboli tous les privilèges anciens) et enfin du capitalisme, lequel imprimait profondément sa marque en conditionnant les relations des différentes classes sociales. Un état d'esprit reflétait, en les conjuguant, ces multiples facteurs ; lequel, dans le milieu cloisonné et sélectif des politiciens, incitait à ravalier à un rang inférieur toute personne issue de la classe ouvrière ou d'un pays colonisé. A moins que cet individu ne bénéficiât d'une aide puissante, c'est-à-dire de la présentation et du ferme appui d'un personnage de renom ; ou bien qu'il fût célèbre, dans son pays d'origine, comme l'était Phan Châu Trinh.

Trong sách viết về Hồ Chí Minh, Jean Lacouture đã trình bày một quan điểm hoàn toàn cá nhân, không có giá trị gì đối với một nhà sử học, vì không có chứng cứ.

Trái lại, một số chi tiết quý giá, phân tán ở nhiều nơi trong những báo cáo của Bộ thuộc địa, đã giúp đỡ chúng tôi được nhiều hơn để biết rõ được những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc, trước là Nguyễn Tất Thành. Trong khi sưu tầm chúng tôi biết được là tất cả những người bạn của Phan Châu Trinh đều trở thành những người bạn của Nguyễn Ái Quốc, không trừ người nào. Phan Châu Trinh nhất định phải đóng một vai trò quyết định, bằng cách cá nhân ông đứng ra để tổ chức giới thiệu một cách nghiêm chỉnh. Đây là những trường hợp giới thiệu với các ông Jules Roux và Marius Moutet (là những người bạn trung thành của Phan Châu Trinh, họ đã đứng ra bảo vệ tích cực trong giai đoạn đặc biệt nguy hiểm trong cuộc đời của ông). Cũng là trường hợp của nhà báo Babut là người đã thay mặt Hội nhân quyền đã đến cứu nhà trí thức yêu nước ngay từ năm 1908 khi ông bị triều đình Huế xử tử. Ngay lập tức Babut đã kết bạn với Nguyễn Ái Quốc, vào đầu năm 1921 khi Nguyễn bị ốm nặng phải nằm bệnh viện, Babut đã đến thăm ở bệnh viện Cochinchine. Vì vậy, không phải ngẫu nhiên, người ta đã thấy hai tên Babut và Nguyễn Ái Quốc cùng hợp tác với nhau, trong nhiều báo cáo của Sở cảnh sát.

Au moment où parurent les *Revendications en huit points du Peuple annamite*, Nguyễn Ái Quốc faisait déjà l'objet d'enquêtes diligentées par le *Ministère des Colonies* et le *Service de la Politique du Palais du Gouvernement général de l'Indochine*. Une atmosphère de secret nimbait le signataire énigmatique, *Nguyễn le Patriote*, lui conférant une large audience et, du même coup, une réputation d'audace et d'astuce ; de quoi susciter à la fois l'intérêt et la méfiance. Nguyễn Tất Thành hérita effectivement de tout cela, pour le meilleur et pour le pire, dès que les circonstances le firent apparaître, en chair et en os ; son personnage demeurera par la suite toujours quelque peu mythique.

Xã hội Pháp là một xã hội được thừa hưởng truyền thống vừa là của chế độ cũ, vừa là của Cách mạng 1789 (Cơ bản vẫn là tư bản và chưa huỷ bỏ được tất cả những đặc quyền cũ) và của chủ nghĩa tư

bản. Những ảnh hưởng này đã in sâu dấu ấn vào hàng ngũ lãnh đạo, làm hạn chế những mối quan hệ giữa những tầng lớp xã hội khác nhau. Đã tạo thành một tâm trạng bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau, tạo thành những tấm ngăn cách trong việc lựa chọn của những nhà chính trị, dẫn tới làm cho họ đánh giá thấp tất cả những người xuất thân từ giai cấp công nhân hay từ một nước thuộc địa. Đòi hỏi những người này phải có sự giúp đỡ của một thế lực mạnh mẽ, có nghĩa là phải có sự giới thiệu và được sự ủng hộ mạnh mẽ của một nhân vật nổi tiếng, hay là chính bản thân người đó phải nổi tiếng ở ngay bên nước của họ, như ông Phan Châu Trinh chẳng hạn.

Đúng vào lúc xuất hiện những yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam, Nguyễn Ái Quốc trở thành đối tượng để điều tra theo rõi gấp bách của Bộ thuộc địa và của cơ quan Chính trị của Phủ toàn quyền Đông Dương. Một không khí bí mật đã bao phủ lên cái chữ ký huyền bí Nguyễn Ái Quốc, làm cho ông nổi tiếng, đồng thời nổi danh là người can đảm và khôn ngoan.

Nguyễn Tất Thành được hưởng tất cả những điều đó, về mặt tốt cũng như về mặt xấu. Ngay từ khi Nguyễn Ái Quốc đã xuất hiện bằng xương, bằng thịt, nhân cách của Nguyễn Tất Thành luôn luôn về sau này vẫn là một nhân vật có phần nào là huyền bí.

CHAPITRE VI : *CRÉATION DE L'UNION INTERCOLONIALE*

Une lettre de Stéphany, datée du 7 mars 1921, signe le début de la constitution de l'Union Intercoloniale à Paris (lettre reproduite dans une note de l'agent secret Devèges du 9 mars 1921) :

« Paris, le 7 mars 1921(40).

Mon cher Camarade,

Je suis un de ceux qui admirent votre admirable courage. Dévoué comme vous, je poursuis un but idéal qui est, je suis convaincu, le vôtre.

Nous venons d'organiser un commencement d'union intercoloniale. Je serais donc très heureux si vous pouviez nous faire le grand plaisir de vous voir parmi nous.

Vous me trouverez tous les jours de 17 à 19 heures au siège de l'Action Coloniale.

A bientôt, recevez cher Camarade mes salutations fraternelles.

— Stéphany. »

PHÂN THỨ HAI

CHƯƠNG VI - THÀNH LẬP LIÊN HỢP THUỘC ĐỊA QUỐC TẾ (LHTĐQT).

Một bức thư của Stéphany đề ngày 7-3-1921 là báo hiệu của ngày đầu thành lập "LHTĐQT" ở Paris. (Thư được sao lại trong một sổ tay của nhân viên mật thám Devèges ngày 9-3-1921):

« Paris, ngày 7-3-1921.

Bạn thân mến!

Tôi là một trong những người ngưỡng mộ lòng can đảm đáng kính của bạn.

Cũng trung thành như bạn, tôi theo đuổi một mục đích lý tưởng, tôi tin rằng, cũng là lý tưởng của bạn.

Chúng tôi vừa tổ chức một buổi họp đầu của LHTĐQT. Do đó tôi rất vui sướng nếu bạn có thể làm cho chúng tôi rất vui lòng, được thấy bạn đứng cùng trong hàng ngũ với chúng tôi.

Bạn sẽ tìm thấy chúng tôi vào tất cả các ngày, từ 17 đến 19 giờ, ở trụ sở "Hành động thuộc địa".

— Mong gặp bạn, bạn thân mến hãy nhận lấy lời chào anh em của tôi.

Ký tên : STÉPHANY.

A partir de 1919, les rapports confidentiels commencèrent à mentionner sporadiquement des activités communes à Nguyễn Ái Quốc et à divers membres du *Groupe Socialiste des Originaires des Colonies*. On peut vraisemblablement en déduire que ce groupement fut fondé vers cette période, mais ne fonctionna activement que deux ans plus tard. D'ailleurs, en 1921, le secrétaire du mouvement, Stéphany, sollicita, semble-t-il, Nguyễn Ái Quốc pour discuter et organiser concrètement les activités futures. Bénéficiant désormais de l'appui du *Parti Communiste*, les partisans originaires des Pays colonisés commençaient, en effet, à se regrouper et à définir des objectifs et idéaux communs. C'était l'époque où, avec enthousiasme et en grand nombre, les progressistes fondaient d'immenses espoirs dans la *Révolution Mondiale* que l'on n'hésitait pas à envisager comme *la lutte finale libératrice du genre humain*. Dans ce climat d'exaltation, la prise de conscience politique des peuples opprimés se développait en même temps que leur esprit combatif.

La nécessité d'un soulèvement bien préparé était de plus en plus couramment admise. Les intellectuels africains décidèrent courageusement d'organiser à Londres, en 1921, le *Congrès des Habitants de l'Afrique*(41). Parmi les membres du *Groupe Socialiste des Originaires des Colonies* qui entretenirent des

Bắt đầu từ 1919, những mối quan hệ tâm tình cho chúng ta thấy những hoạt động chung của Nguyễn Ái Quốc với những thành viên khác nhau của "Nhóm Đảng viên xã hội" có nguồn gốc là người ở các thuộc địa. Điều này cho chúng ta biết LHTĐQT được thành lập ra từ ngày đó. Nhưng chỉ hoạt động tích cực vào hai năm sau đó. Ngoài ra vào năm 1921, thư ký của phong trào, Stéphany đã đề nghị với Nguyễn Ái Quốc để tranh luận và tổ chức cụ thể về những hoạt động tương lai. Từ đó được sự ủng hộ của Đảng cộng sản, những Đảng viên nguồn gốc ở những nước thuộc địa, nhờ vậy bắt đầu được tập hợp lại và quy định những mục tiêu và lý tưởng chung. Đây là thời đại, với đấy phấn khởi và với con số đông đảo, những người tiên bộ đã tạo ra những hy vọng to lớn trong phong trào *Cách mạng Thế giới* mà người ta không còn ngần ngại coi như một *cuộc đấu tranh cuối cùng để giải phóng loài người*.

Trong không khí phấn khởi, giác ngộ chính trị của những dân tộc bị áp bức tự phát triển lên đồng thời cùng với tinh thần đấu tranh của họ.

Sự cần thiết phải có một cuộc nổi dậy được chuẩn bị chu đáo hơn mỗi ngày càng được ủng hộ và chấp nhận. Những trí thức người Châu Phi quyết định can đảm tổ chức ở Luân Đôn vào năm 1921. "Đại hội những người ở Châu Phi". Trong số những Đảng viên trong nhóm : "Đảng viên Đảng xã hội

relations avec Nguyễn Ái Quốc, les plus actifs furent Bloncourt, Barquisseau et, bien sûr, Stéphany (Samuel Stéphany, originaire de Madagascar, né en 1880, était professeur de lettres ; Max Clainville-Bloncourt, né en 1887 en Guadeloupe exerçait la profession d'avocat ; enfin Jacques Barquisseau, né en 1885, originaire de l'île de la Réunion, également avocat, tenta d'enlever un siège de député à Paris, en 1919, mais ne fut point élu). Tous étaient membres du Parti Socialiste avant d'adhérer à la III^e Internationale et de se situer délibérément, au même titre que Nguyễn Ái Quốc, à l'extrême-gauche de l'échiquier politique(42).

L'Union Intercoloniale travailla avec ardeur durant toute l'année 1921 et parvint ainsi à parfaire sa doctrine tout en accroissant sa cohésion et en se renforçant. Elle lança des appels simultanément au peuple français et aux peuples colonisés. Nous reproduisons l'un d'entre eux signé notamment par Monnerville et Nguyễn Ái Quốc(43) :

« Chers Compatriotes,

Si " l'union fait la force " n'est pas une vaine expression,

Si vous voulez défendre vos intérêts et les intérêts de nos frères dans les colonies,

Adhérez à l'UNION INTERCOLONIALE.

Những người có nguồn gốc ở các thuộc địa" vẫn giữ liên lạc với Nguyễn Ái Quốc, những người tích cực nhất là : Bloncourt, Barquisseau và nhất định có Stéphany (Samuel Stéphany, người Madagascar, sinh năm 1880 là giáo sư văn chương). Max Clainville-Bloncourt sinh năm 1887 ở Guadeloupe làm nghề trạng sư. Cuối cùng là Jacques-Barquisseau, sinh năm 1885, người ở Đảo Réunion, cũng là trạng sư, (đã dự định chiếm một ghế Đại biểu quốc hội ở Paris vào năm 1919, nhưng không trúng cử). Tất cả đều là Đảng viên Đảng Xã hội từ trước khi gia nhập Quốc tế III và đều giống như Nguyễn Ái Quốc đứng vào hàng ngũ những người cực tả của thang xếp hạng về chính trị.

LĐTĐQT hăng hái làm việc trong suốt cả năm 1921 và đã đạt được hoàn chỉnh nội quy của mình, phát triển tổ chức và ngày càng mạnh thêm. Đã gửi những lời kêu gọi đồng thời cho nhân dân Pháp và cho các dân tộc thuộc địa.

Dưới đây là lời kêu gọi do Monnerville và Nguyễn Ái Quốc ký tên:

“Đồng bào thân mến,

Nếu “Đoàn kết tạo ra sức mạnh” không phải là lời nói suông.

Nếu đồng bào muốn bảo vệ những quyền lợi của mình và quyền lợi của anh em mình ở các nước thuộc địa.

Extraits des statuts :

Art. 2 : Cette Union a pour but de grouper et de guider les coloniaux habitant en France ; d'éclairer sur les choses de France ceux qui sont aux colonies, dans le but de *solidarité* ; de discuter et d'étudier toutes les questions de politique et d'économie coloniale.

Art. 4 : Les membres actifs payent une cotisation trimestrielle de 9 francs.

Art. 10 : Les membres pourront en tout temps s'adresser au bureau de l'Union pour s'informer des avantages que l'Association réserve à ses membres.

Art. 13 : L'Association prêtera aide et assistance à tous les affiliés des groupements adhérents.

Art. 14 : Il sera fait à tous les membres, dans la mesure des fonds disponibles, l'envoi des revues, journaux et feuillets relatifs à la vie coloniale et se consacrant à la défense des coloniaux.

COMITE EXECUTIF :

Indochine : Nguyễn Ai Quốc, Retoucheur.

La Réunion : Barquisseau, avocat.

Dahomey : M. Bloncourt, avocat.

Guadeloupe : Jean Baptiste, Négociant.

Les Antilles : Morinde, Commerçant.

Guyane : Honorien, Directeur du R.C.

Martinique : Monnerville(44), Représentant de commerce.

Envoyez votre adhésion à : Monnerville, 9, rue Valette, Paris 5^e ; ou à Nguyễn Ai Quốc, 9, Impasse Compoint, Paris 17^e.

Hãy gia nhập "LĐTĐQT".

Trích đoạn nội quy:

Điều 2 : - Liên đoàn này có mục đích tập hợp và hướng dẫn những người thuộc địa hiện nay ở nước Pháp; làm cho họ biết rõ những vấn đề ở nước Pháp về những người ở thuộc địa với mục đích để đoàn kết; để tranh luận và nghiên cứu tất cả những vấn đề chính trị và kinh tế thuộc địa.

Điều 4 : - Những hội viên hoạt động phải nộp hội phí 3 tháng 9 Frs.

Điều 10: - Hội viên bất cứ lúc nào cũng có thể đến hỏi ở văn phòng của LĐ để biết rõ về những quyền lợi mà Hội dành cho các Hội viên.

Điều 13: - Hội giúp đỡ và trợ cấp cho tất cả những người gia nhập Hội.

Điều 14: - Tất cả những Hội viên đều được nhận tạp chí, báo và truyền đơn nói về đời sống thuộc địa và những điều đã làm để bảo vệ các nước thuộc địa.

BAN CHẤP HÀNH:

- Đông Dương : Nguyễn Ái Quốc, làm ảnh
- Đảo Réunion: Barquisseau, trạng sư.
- Dahomey : M. Bloncourt, trạng sư.
- Guadeloupe : Jean Baptiste, buôn bán.
- Les Antilles : Morinde, thương mại.

CHAPITRE IV : FONDATION DU JOURNAL « LE PARIA »

Au début de l'année 1922, les membres de l'*Union Intercoloniale* et du *Comité d'Etudes Coloniales du P.C.F.* se préparaient à fonder le journal *Le Paria*. Nguyễn Ái Quốc et Stéfany animaient cette entreprise avec ardeur. Ne tenant aucun compte des conseils que Phan Châu Trinh lui avait donnés dans sa lettre du 18 février 1922, Nguyễn Ái Quốc poursuivait imperturbablement ses activités en France, conformément au plan d'action défini par le *Parti Communiste Français* (répondant lui-même strictement aux vœux du *Komintern*) qui accordait une place importante à la propagande, tout particulièrement à la rédaction et à la diffusion de journaux en France et dans les Pays colonisés. Le principal souci des militants de l'*Union Intercoloniale* fut tout d'abord la collecte de l'argent nécessaire à la rédaction et à la propagation du journal. Dès le 2 février 1922, l'agent secret Désiré faisait état de cette préoccupation urgente(40) :

Ci-joint un projet d'appel expédié par Stéfany, 9, rue Claude-Bernard, à l'agitateur Nguyễn Ái Quốc, 9, impasse Compoint, en faveur du journal *Le Paria*. Cet envoi est accompagné de la lettre ci-dessous :

31 janvier 1922, Cher Ami,

Voici le projet d'appel en question. Vous ajouterez ce que vous croyez bon. Il s'agit surtout d'aller vite. J'ai vu plusieurs imprimeurs ; les prix diffèrent peu ; ils ne sont pas exagérés. On en causera. Faites vite et à bientôt.

Signé : Stéfany. »

- Guyanme : Honorien, giám đốc RC.

- Martinique : Monnerville, Đại diện thương mại.

Hãy gửi đơn xin gia nhập đến : Monnerville 9 - phố Valette- Paris 5e ; hoặc gửi cho Nguyễn Ái Quốc - 9 ngõ Compont Paris 17e.

THÀNH LẬP BÁO "LE PARIA"

Đầu năm 1922 những thành viên của *LĐTĐQT* và *Tiểu ban nghiên cứu thuộc địa* của Đảng Cộng sản Pháp chuẩn bị để thành lập báo "Le Paria"

Nguyễn Ái Quốc và Stéfany hăng hái hưởng ứng việc này. Điều chủ yếu phải lo đối với Hội viên của *LĐTĐQT* trước tiên là phải quyền tiền cần thiết cho toà soạn và để in báo. Ngay từ 2-2-1922 mật thám Désiré đã báo cáo khẩn:

Kèm theo đây dự thảo lời kêu gọi của Stéfany - 9 phố Claude-Bernard và của cố động viên Nguyễn Ái Quốc - 9 ngõ Compont về tờ báo "Le Paria" - gửi kèm theo bức thư sau đây:

"31-1-1922 - *Bạn thân mến:*

Đây là dự thảo lời kêu gọi phải làm. Bạn viết thêm vào những điều bạn cho là tốt. Vấn đề là phải làm thật nhanh. Tôi đã hỏi nhiều nhà in; giá cả không khác nhau mấy; họ không nới quá, chúng ta sẽ thảo luận thêm. Làm nhanh và sẽ gặp nhau.

Ký tên : Stéfany."

Báo Paria phát hành vào tháng 4-1922

LETTRÉ DE PHAN CHÂU TRINH À NGUYỄN ÁI QUỐC

DU 18 FÉVRIER 1922

« Marseille, le 17-2-1922.

Mon cher Nguyễn Ái Quốc,

Nous vivons depuis plusieurs années en terre étrangère. Mais nos yeux n'ont jamais perdu de vue la situation de notre Patrie. Le gouvernement colonial prétend qu'il a mené la pacification pour assurer la sécurité du peuple : il répète avec insistance qu'il construit des chemins de fer, des établissements scolaires, des hôpitaux, remplissant ainsi une mission civilisatrice dans notre pays d'Annam. Toutes ces œuvres, la presse de Paris les commente largement : mais des lourds impôts, des mandarins cupides, de nos compatriotes emprisonnés, exilés et liquidés, personne n'en parle.

Le peuple gémit sur la perte de notre Patrie : de fait, nous sommes devenus apatrides, mais l'âme de la Terre ancestrale nous hante et nous interpelle. Comment pourrions-nous être tranquilles ? La situation réelle de notre pays, tous nous la connaissons ; et nous sommes là à écrire des articles dans la presse, à adresser des appels aux Français de bonne volonté pour qu'ils aident les Annamites à renverser le pouvoir oppresseur ; mais le résultat en est bien mince !

La soif de liberté, d'égalité et de fraternité que firent naître Montesquieu et Rousseau n'est nullement épanchée chez nous, car aucune goutte de ces sources salutaires n'est jamais tombée sur notre Terre natale. A partir de cela, nous devons conclure qu'une race en marche vers les progrès de la civilisation ne doit compter que sur soi-même, miser uniquement sur ses propres forces. Malheureusement, l'Annam a été envahi par les Français ; nos révoltes répétées à de multiples reprises n'ont pas changé le cours des choses ; la situation s'est figée. Désormais, nos réactions s'atténuent peu à peu à cause de ces êtres à face humaine mais à cœur de fauve qui la tolèrent et l'acceptent(13), et aussi parce que nous n'avons pas de véritable leader.

THƠ CỦA ÔNG PHAN CHU TRINH
VIẾT Ở BÊN PHÁP, Ở CẢNG MẮC-XÂY
NĂM 1922 GỬI ÔNG NGUYỄN ÁI QUỐC

Marseille, 18-2-1922

Nguyễn Ái Quốc thân mến

Chúng ta đã sống từ nhiều năm nay trên đất khách quê người. Nhưng những trái tim của chúng ta không bao giờ là không hướng về tình hình của Tổ quốc chúng ta. Chính Phủ thuộc địa đã tiến hành bình định để bảo đảm an ninh cho nhân dân: họ đã nhắc đi nhắc lại là họ đã xây dựng đường sắt, những trường học, những bệnh viện, đã làm đầy đủ như vậy những nhiệm vụ, khai hoá văn minh cho đất nước An nam. Tất cả những công trình đó báo chí ở Paris đã bình luận một cách rộng rãi. Nhưng sưu cao thuế nặng, quan lại tham nhũng, đồng bào chúng ta bị tù đầy và giết chóc thì không ai nói đến cả.

Nhân dân rèn xiết vì đất nước của chúng ta bị mất, thực tế chúng ta đã trở thành những người vô tổ quốc, nhưng hồn thiêng của đất nước của tổ tiên vẫn ám ảnh chúng ta và kêu gọi chúng ta. Làm sao mà chúng ta có thể ngồi yên được? Tình hình thực tế của tổ quốc chúng ta, chúng ta đã đều biết rõ cả, và chúng ta vẫn cứ ở đây để viết những bài báo cho báo chí Pháp, để gửi những lời kêu gọi đến cho những người Pháp chân chính để người ta giúp đỡ những người An nam, để họ lật đổ cái chính quyền đàn áp họ; nhưng kết quả thật là mông mang!

Khát vọng tự do, bình đẳng và Bác ái mà Montesquieu và Rousseau đã sáng tạo ra không mây may lan sang nước ta, bởi vì không có một giọt nước nào của những nguồn suối cứu tinh này lại chảy về cái đất nước tổ quốc của chúng ta: Xuất phát từ đó, chúng ta phải kết luận là một dân tộc một giống nói muốn đạt tới những tiến bộ của văn minh thì chỉ có thể trông vào bản thân mình, chỉ có thể dựa vào sức lực của chính mình. Không may thay, nước An nam lại bị Pháp xâm lược. Những cuộc nổi dậy của chúng ta xảy ra liên tiếp nhiều lần cũng không làm thay đổi được bước tiến của tình thế. Tình hình đã tạm yên. Thế là từ nay những phản ứng của chúng ta đã giảm bớt từ từ, do nguyên nhân có bọn người mặt người dạ thú đầu hàng và chấp nhận kẻ thù, và cũng bởi vì chúng ta không có những lãnh tụ thật sự.

Depuis longtemps déjà, moi, vous et Monsieur Phan discutons de beaucoup de choses. Mais jusqu'à présent, vous n'avez point retenu mon triple objectif : " ouvrir l'esprit du peuple (par l'éducation), stimuler son énergie et assurer son bien être "(14). Pour ma part, je n'aime pas votre méthode consistant à attendre que le moment propice se présente et que tous les hommes soient prêts pour se lancer dans l'action. Je ne souscris pas non plus à la théorie de Phan Văn Trường : " conquérir en priorité le cœur des gens du peuple ". C'est à cause de nos divergences que vous m'avez qualifié, auprès de Monsieur Phan, de " lettré conservateur et arriéré ". Cette étiquette que vous m'avez collée, je ne m'en vexe pas car, lisant mal le français, je ne puis comprendre parfaitement les œuvres produites sur cette terre de haute civilisation. Je me vois comme un cheval épuisé qui ne peut plus galoper ; eserais-je vous comparer à un fougueux étalon ? Sincèrement, depuis longtemps, loin de vous mépriser, bien au contraire, je vous admire. Et je vous dis cela du fond du cœur, sans aucune flatterie ! Les faits que j'ai rappelés ci-dessus n'ont pour but que de rafraîchir la mémoire. Mais si je vous adresse aujourd'hui cette lettre, c'est parce que j'espère que vous m'écouteriez pour préparer le grand dessein. De l'Orient à l'Occident, de l'Antiquité à l'époque actuelle, personne n'a agi comme vous le faites en demeurant à l'étranger sous prétexte que la Patrie était couverte de pièges dans lesquels on risque d'être pris. Pour réveiller l'esprit du peuple, pour que nos compatriotes s'engagent dans le combat contre les occupants, il est indispensable d'être sur place. L'esprit de nos compatriotes est voilé parce que la politique d'oppression altère leur clairvoyance. Suivant votre méthode, vous avez rédigé des articles dans la presse d'ici afin d'inciter nos compatriotes à mobiliser leur énergie et leur esprit. Mais cela est vain. Parce que nos compatriotes ne savent pas lire le français, ni même le Quốc ngữ(15) ; ils sont incapables de comprendre vos articles !

Selon moi, quand on est parvenu à apprendre les bonnes théories et les bonnes méthodes, que l'on adhère à une

(13) Trait lancé par le lettré contre les mandarins collaborateurs.

(14) En vietnamien : Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh.

Dã từ lâu ngày rồi tôi, anh và ông Phan (Văn Trường) đã cùng nhau tranh luận nhiều điều, nhưng cho tới ngày nay anh vẫn không nhớ được ba mục tiêu của tôi đã đề ra: " Khai trí cho nhân dân (Bảng giáo dục), Bồi dưỡng chí khí của họ, và bảo đảm cuộc sống cho họ " (Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh).

Về phần tôi, tôi không ưa cái cách làm của anh, là chờ đợi thời cơ thuận lợi sẽ đến và tất cả mọi người phải sẵn sàng để xông lên hành động. Tôi cũng không tán thành lý luận của Phan Văn Trường: " Phải tranh thủ trước tiên là trái tim và khối óc của nhân dân. " Chính do nguyên nhân chúng ta không thống nhất ý kiến với nhau mà anh đã đánh giá tôi với ông Phan, cho tôi là: " Nhà náo báo thù và lạc hậu ". Cái nhãn hiệu mà anh dán lên cho tôi, không làm cho tôi mất lòng vì rằng: tôi hãy còn đọc chưa thông tiếng Pháp, và tôi không thể hiểu được đầy đủ những tác phẩm được sáng tác ra ở trên cái đất nước có nền văn minh cao này, tôi tự thấy mình như một con ngựa đã mệt mỏi và tôi không thể nào phi nước đại được nữa. Tôi đâu có dám so sánh với Anh, người đang xung sức? Thanh thật mà nói đã từ lâu tôi không dám khinh thường Anh: hoàn toàn trái lại, tôi ca ngợi Anh, và tôi nói điều này từ trong đáy lòng tôi, không một ít nịnh nọt! Những sự việc mà tôi nhắc lại ở trên đây chỉ có mục đích để nhắc anh nhớ lại. Nhưng nếu hôm nay tôi viết cho anh bức thư này vì tôi hy vọng rằng anh sẽ nghe tôi để chuẩn bị cho hậu vận to lớn sau này. Khắp từ Đông sang Tây, từ thời thượng cổ cho tới ngày nay, không có một người nào hành động như anh đã làm, là cứ ở lý bên nước ngoài với lý do là ở trong nước có đầy những cạm bẫy, chúng ta có nguy cơ bị sập bẫy. Để thức tỉnh tinh thần của nhân dân, để làm cho đồng bào chúng ta xông vào cuộc chiến chống quân xâm lược chúng ta cần phải ở ngay trong đất nước. Tinh thần của đồng bào của chúng ta bị bung bít bởi vì chính sách dân áp làm tiêu tan sự sáng suốt. Theo phương pháp của Anh, thì Anh đã viết những bài báo đăng trên báo chí ở đây, để mà kêu gọi đồng bào của chúng ta huy động mọi năng lực và tinh thần của họ.

Nhưng mà điều đó là vô ích. Bởi vì rằng đồng bào của chúng ta không biết đọc tiếng Pháp, không biết đọc cả Quốc ngữ nữa (1). Họ không có khả năng để hiểu được những bài báo của Anh!

Theo tôi, khi người ta đã đạt tới học được những lý luận tốt và những

doctrine, que l'on a la volonté d'œuvrer dans l'intérêt de son peuple et de sa Patrie, il ne faut pas rester à l'étranger à taper le tambour et sonner les cloches ; il faut rentrer chez soi, battre la campagne de toute part dans son pays, stimuler l'esprit des gens du peuple, rassembler les forces pour combattre l'autorité oppressive. C'est cela qui peut conduire à la réussite. Si vous ne m'entendez pas et persistez à appliquer ici votre méthode, vos talents seront inutiles(16). C'est pourquoi je vous conseille de rentrer avec tout votre zèle pour exciter les bonnes volontés, afin que nos compatriotes unis des trois Kỳ luttent contre les oppresseurs. Et vous réussirez !

Je vous sais imprégné par la doctrine de Karl Marx et de Lénine. Que je vous précise un point important concernant leur propre histoire, afin que vous vous situiez mieux vous-même. Karl Marx était d'origine allemande ; pourchassé en raison de ses activités révolutionnaires, il fut contraint de chercher refuge en Angleterre. Mais, par la suite, il retourna dans son pays car c'était là qu'il voulait œuvrer. Quand on parlait de Révolution des Droits de l'Homme sur cette terre, le foyer en était représenté par l'Allemagne. Quant à Lénine, lui aussi fut pourchassé par les autorités russes ; c'est pour cette raison qu'il se réfugia en Allemagne, en France et en Finlande ; mais après, il retourna dans son propre pays pour appeler les ouvriers, les paysans, les soldats à se soulever et à faire la Révolution. Regardez ces deux personnalités, dont on admire les œuvres en Europe et en Amérique, et dont vous-même vénerez la doctrine. Ni l'un ni l'autre n'ont orienté leur action politique comme vous le faites en demeurant en terre étrangère.

En conséquence, si vous adhérez sans nulle réserve à leur théorie, vous devez vous rapatrier pour en être le propagandiste auprès des gens du pays, pour que, là-bas, vous en instruisiez tout le monde ! N'est-ce pas la meilleure méthode ?

Bien sûr, le risque est grand ! Il faut le prévoir. Mieux vaut voir loin que d'avoir courte vue. Mais depuis toujours ceux qui s'insurgent, avec des armes ou par la non-violence, contre les autorités oppressives, sont voués à la prison, aux

phương pháp hay, người ta đã gia nhập một Chính Đảng, người ta đã có chí khí để hành động cho quyền lợi của nhân dân mình và của tổ quốc mình, thì người ta không được ở lại ở nước ngoài để đánh trống và khua chuông; người ta phải trở về nhà mình, đấu tranh vận động ở khắp mọi nơi ở trong nước mình, động viên tinh thần mọi người trong nhân dân, tập hợp những lực lượng để đánh đổ chính quyền áp bức. Chính điều đó mới có thể dẫn tới thành công được. Nếu Anh không nghe tôi và Anh cứ cương quyết áp dụng ở đây phương pháp của Anh, thì tài năng của Anh sẽ trở nên vô ích (công dã tràng). Chính vì vậy mà tôi khuyên Anh trở về nước với tất cả lòng hăng say của anh để kích thích những người có tâm huyết, làm cho đồng bào của chúng ta đoàn kết lại ở cả ba kỳ cùng đấu tranh chống bọn áp bức. Và Anh sẽ thành công!

Tôi biết Anh đã thấm nhuần chủ nghĩa Các-Mác và Lê nin. Nên tôi nói rõ cho Anh một điểm quan trọng thuộc về lịch sử của chính bản thân chủ nghĩa Mác-Lê, để Anh có thể tự mình thấy rõ được vị trí của mình hơn. Các Mác là người Đức; bị đuổi đi vì lý do những hoạt động cách mạng, ông đành phải tìm chỗ trú thân ở bên Anh. Nhưng về sau ông cũng trở về đất nước mình, vì rằng chính đây là chỗ ông muốn hoạt động. Khi người ta nói về cách mạng những quyền con người ở trên đất nước này, thì lò lửa sinh ra nó là ở Đức. Còn về Lê Nin, ông ta cũng bị những nhà chức trách Nga đuổi đi, vì lẽ đó mà ông phải sang tạm trú ở Đức, ở Pháp và ở Phần Lan; nhưng về sau ông cũng trở về chính đất nước mình để kêu gọi thợ thuyền, dân cấy và binh lính để họ tự nổi dậy và để làm cách mạng. Anh hãy nhìn lại hai con người đó, mà người ta ở Âu Châu và ở Mỹ châu đều khâm phục những công trình của các ông, và bản thân Anh cũng tôn thờ chủ nghĩa Mác Lê. Không một người nào lại hưởng những hoạt động chính trị của mình như anh đã làm, bằng cách cứ ở lì trên đất nước ngoài.

Do đó mà, nếu Anh đã gia nhập không còn do dự gì theo chủ nghĩa Mác-Lê, thì Anh phải trở về nước để trở thành người tuyên truyền cho mọi người ở nước mình, về mà ở đó Anh nào dạy cho tất cả mọi người! Như vậy có phải là cách tốt nhất không?

Tất nhiên là, mỗi nguy hiểm sẽ rất lớn! Phải thấy được trước. Nhìn xa còn hơn là chỉ biết nhìn gần. Nhưng đã từ lâu nay những người làm bạo loạn bằng khí giới hay bằng không bạo lực, chống lại những chính quyền áp bức,

séances pouvant aller jusqu'à la mort. Témoin Đê Thám(17), avec sa tête exposée dans un marché, Phan Đình Phùng(18), exhumé de sa sépulture, avec ses os jetés dans le fleuve, les rois Hàm Nghi et Duy Tân et le lettré Thủ Khoa Huân, exilés, ainsi que d'innombrables victimes décapitées qui donnèrent leur sang à la Patrie(19). Si vous redoutez le risque, votre talent se perdra comme l'eau de la rivière qui s'écoule sous les ponts. C'est pour cela que vous devriez agir sur le terrain. Quelle chance ce serait alors pour le pays et pour nos compatriotes ! Si vous ne le faites point, vous gaspillerez, à coup sûr, toutes vos facultés.

Voyez Monsieur Phan Bội Châu qui ne m'écoula pas : il voulut récolter l'argent qui permit aux gens de le suivre au Japon : il supplia les Japonais en invoquant notre communauté de race et de civilisation. Mais, au terme de ses va-et-vient clandestins il ne glana pratiquement rien ! Apparemment, sa théorie semblait intéressante : mais, en y réfléchissant, elle s'apparentait à celle des Lê qui sollicitèrent l'aide chinoise pour combattre les Seigneurs de Trịnh(20), ou bien à celle des Nguyễn qui demandèrent l'appui de la France pour lutter contre les Tây Sơn(21). L'Histoire se répète devant nous, hélas ! Monsieur Phan Bội Châu adulait le précepte : même race, même souche de civilisation(22). Et supposez que la méthode de Phan Bội Châu réussit : nos compatriotes seraient toujours des montures *des chevaux* ~~des chevaux~~ simplement changé de cavaliers ! Au début, quand il commençait tout juste de militer, je lui répétais : " Restez dans le pays avec nous, les personnalités des trois Kỳ. Eveillez le peuple. Que ~~le~~ *le* monde comprenne que nous pouvons renverser nos oppresseurs. Mais Monsieur Phan Bội Châu ne m'écoula guère et jusqu'à maintenant, il persiste à croire que sa méthode est la meilleure. Je sais que vous n'approuvez pas Phan Bội Châu ; aussi pensé-je que, tôt ou tard, vous en viendrez à la méthode faisant appel à nos propres forces de l'intérieur, avec les populations des trois Kỳ, pour préparer le grand dessein.

Depuis toujours, je suis convaincu que ma méthode offre plus d'avantages que d'inconvénients. Au sommet, nous

déu bị bắt tù đầy và có thể bị tử hình. Chúng có là Đê Thám bị chặt đầu bêu ở chợ. Phan đình Phùng bị quạt mồ lên lấy xương cốt vút xuống sông; Những ông vua Hàm Nghi và Duy Tân và nhà nho thủ khoa Huân bị đưa đi đày, cũng như vậy không biết bao nhiêu là nạn nhân bị án tử hình, họ đã cống hiến máu của họ cho Tổ quốc. Nếu Anh sợ nguy hiểm thì tài năng của Anh sẽ mất đi như nước của con sông chảy ở dưới cầu. Chính vì vậy mà Anh phải hành động ở trên đất nước mình. Như vậy thì sẽ may mắn biết bao nhiêu cho đất nước và cho đồng bào của chúng ta! Nếu anh không làm như vậy, thì chắc chắn Anh sẽ phi phạm tất cả những khả năng của Anh.

Anh hãy xem ông Phan Bội Châu, ông đã không nghe tôi: Ông đã muốn quyen tiền bạc để có thể đưa được những người theo ông đi sang Nhật. Ông ngửa tay xin người Nhật bằng cách kêu gọi tình cộng đồng đã vàng và tình đồng văn hoá.

Nhưng kết quả của các cuộc đi lại bí mật của ông trong thực tế chẳng đem đến kết quả gì. Mới nhìn, lý luận của ông có vẻ tốt, nhưng nghĩ cho kỹ nó cũng giống như lý luận của các vua Lê, họ đã sang yêu cầu nhà Thanh Trung hoa giúp đỡ để đánh Chúa Trịnh. Lại cũng giống như lý luận của Chúa Nguyễn dựa vào Pháp để chống vua Tây Sơn! Lịch sử đã nhắc đi nhắc lại cho chúng ta nhiều lần. Nhưng chẳng may! Ông Phan Bội Châu vẫn cứ nêu lên khẩu hiệu: Cùng giống da vàng, cùng một nguồn gốc văn hoá. Nếu ví dụ như phương pháp của ông Phan Bội Châu thành công, thì đồng bào của chúng ta bao giờ cũng vẫn chỉ là những con ngựa cho người ta cưỡi, chỉ có thay đổi người cưỡi ngựa mà thôi! Ngay từ lúc ban đầu, khi ông khởi sự làm chính trị, tôi đã nhắc ông ấy: Hãy ở lại ở trong nước với chúng tôi, với nhân dân ở cả ba Kỳ, ông hãy thức tỉnh họ. Làm cho mọi người hiểu được là chúng ta có thể lật đổ được bọn áp bức chúng ta.

Nhưng ông Phan Bội Châu không nghe tôi và cho tới ngày nay, ông vẫn giữ lòng tin cho là phương pháp của ông là tốt. Tôi biết là Anh không tán thành ông Phan Bội Châu. Đồng thời tôi cũng nghĩ là, sớm hay muộn anh cũng sẽ tìm đến phương pháp dựa lên sức mình ở bên trong nước là chính, với dân số ở cả ba Kỳ để chuẩn bị cho sự nghiệp lớn.

Đã từ lâu, tôi đã tin chắc rằng phương pháp của tôi đem lại lợi ích nhiều

avons le gouvernement du protectorat : en bas, les mandarins cupides et la population de niveau fort médiocre. Rien de mieux que de se fonder sur les principes des Droits de l'homme pour activer l'énergie du peuple. Je pratique cette méthode par voie orale afin de ne pas prêter le flanc ; pour que nos compatriotes s'unissent contre le système fiscal, dénoncent les mandarins corrompus, et aussi qu'ils refusent de coopérer dans certains domaines, pour que tous se donnent la main afin de faire respecter leurs droits et leurs intérêts.

Grâce à cette méthode, nous pouvons faire état de tout ce que nous avons sur le cœur et si, par malheur, quelqu'un nous dénonce, aucune preuve palpable ne peut être fournie pour nous emprisonner ou nous punir. Evidemment, cette méthode ne nous permet pas de travailler longuement ; l'autorité cherche par tous les moyens à nous en empêcher ; mais, quand elle y parvient, n'y en a-t-il point d'autres pour poursuivre l'entreprise ? Au moment des manifestations antiscales, Chou Tho Đông agit ainsi en clamant durant plusieurs jours les revendications devant la population ; jusqu'à l'épuisement total qui le conduisit à la mort. Telle fut la vérité ! A l'heure actuelle, suivant cette même méthode, on risque d'être emprisonné ; mais beaucoup de gens sont prêts à prendre le relais (23) ; le peuple est en mesure d'agir comme les vagues qui se succèdent et de déferler contre les autorités oppressives.

Si vous adoptez cette façon de faire, je suis persuadé que la doctrine que vous chérissez tant pourra être diffusée dans le peuple ; tandis qu'en demeurant ici à rédiger vos articles et à lancer des appels théoriques, vos entreprises deviendront de plus en plus inefficaces.

Je suis un homme condamné ; je dois résider ici ; mes membres sont ligotés ; pourtant je souhaite toujours que le gouvernement français m'autorise à quitter la France, au moins pour me rendre en Chine où je travaillerai comme journaliste afin de survivre jusqu'au moment propice où je pourrai enfin rentrer au Pays. Alors, dès que j'aurai foulé le sol de la Patrie, je m'emploierai de toutes mes forces à réveiller les populations des trois Kỳ afin de faire tomber le pouvoir qui

hon là đem đến tổn hại: ở trên cùng chúng ta có Chính phủ Bảo hộ, ở dưới là những quan lại tham nhũng và dân chúng ở một trình độ rất tối tăm. Không có cách nào hơn là xây dựng lên trên những nguyên tắc quyền con người để thúc đẩy lực lượng của nhân dân. Tôi thực hiện phương pháp này bằng cách tuyên truyền bằng miệng, mục đích để không bị hồ sùng; để làm cho đồng bào của chúng ta tự đoàn kết lại chống chế độ áp bức bóc lột, tố cáo những quan lại tham nhũng, và cũng nhờ vậy nhân dân từ chối không chịu hợp tác trong một số lĩnh vực, làm cho tất cả nắm chắc tay nhau để làm cho những quyền hành và những quyền lợi của mình được tôn trọng.

Nhờ có phương pháp này chúng ta có thể làm nảy nở tình trạng của tất cả những điều mà chúng ta còn ấp ủ ở trong tim, và nếu không may có một vài người xấu tố giác chúng ta thì không có một chứng cứ nào rõ ràng có thể cung cấp được để bỏ tù và trừng phạt chúng ta. Nhất định là phương pháp này không cho phép chúng ta làm việc được lâu dài. Chính quyền sẽ tìm mọi cách để ngăn cản chúng ta; nhưng khi họ đã tìm ra được, chúng ta có còn người nào khác để tiếp tục sự nghiệp nữa không ? Trong khi tổ chức những cuộc biểu tình chống chính phủ, Chou Tho Đông đã hành động như vậy bằng cách đọc to trong nhiều ngày liền những lời yêu sách trước nhân dân; cho đến tận khi kiệt sức hoàn toàn, nó đã dẫn anh đến chết. Sự thật là như vậy đó! Đến bây giờ, theo cùng một phương pháp này, người ta có thể bị bắt bỏ tù; nhưng có rất nhiều người đã sẵn sàng để tiếp sức với chúng ta; nhân dân đã có đủ trình độ để hành động như những làn sóng cứ nối tiếp nhau và trào lên nhấn chìm những chính quyền áp bức.

Nếu Anh chấp nhận cách làm như vậy, tôi tin chắc rằng cái chủ nghĩa mà Anh yêu quý nhất sẽ có thể được truyền bá trong nhân dân. Còn như nếu Anh cứ ở lì ở đây để viết những bài báo và hô hào những lời kêu gọi lý luận, thì những công việc làm của Anh sẽ trở thành mỗi ngày một mất hiệu quả.

Tôi là một người đã bị can án: tôi phải ở tại đây; hai chân tôi đã bị chèn chặt; mặc dù vậy bao giờ tôi cũng vẫn mong được chính phủ Pháp cho phép tôi, ít nhất để cho tôi được đi sang Trung Quốc, ở đó tôi sẽ làm việc như một nhà báo để tôi có thể còn sống cho đến khi thuận lợi, lúc đó tôi sẽ có thể lại trở về tổ quốc. Như thế, ngay từ lúc tôi được đặt chân lên mảnh đất của Tổ quốc, tôi sẽ sử dụng tất cả sức lực của tôi để thức tỉnh nhân dân của cả ba Kỳ để đánh

đó chính quyền đã áp bức chúng ta.

Anh Nguyễn thân mến, tôi vừa trình bày với Anh những tình cảm sâu sắc nhất của tôi. Bây giờ tôi giống như một con chim bị nhốt ở trong lồng, hay là con cá ở trong chậu; một cái cây già cỗi mà một cơn gió đã làm lung lay rễ dằng; một người già nua tinh thần đã bạc nhược. Tôi giống như một bông hoa tàn, do đất nước của chúng ta đã bị phá sản, và do gia đình của chúng ta đang có tang, tôi mong muốn dành những hơi thở cuối cùng để làm thức tỉnh nhân dân: Không biết nhân dân có thoát khỏi bị tê liệt tinh thần và khiếp sợ không?

Nhưng còn Anh, Anh là một cái cây còn xanh, tràn đầy nhựa sống. Anh đã được học hành đầy đủ; Anh đã tiếp thu được những lý luận; nhưng Anh không nghe lời tôi vì rằng Anh vẫn cứ ở lại đây. Những tài năng của Anh làm thế nào mà áp dụng được? Tôi khuyên Anh, với tất cả tâm hồn là phải thay đổi phương pháp cho sự nghiệp lớn.

Tôi chúc Anh thành công và mong ước rằng chúng ta sẽ được gặp lại nhau ở trong Tổ quốc của chúng ta.

Phan Châu Trinh

nous opprime.

Cher Nguyễn, je viens de vous exposer mes sentiments les plus profonds. A présent, je suis comme l'oiseau enfermé dans sa cage, ou le poisson dans son bassin; un vieil arbre que le vent ébranle facilement; un vieil homme dont l'esprit s'éteint. Je suis comme la fleur flétrie, à cause de notre Pays en ruines et de nos familles en deuil. Je veux, dans mes derniers souffles, interpeler: le peuple sortira-t-il de son engourdissement, de sa torpeur?

Mais vous, vous êtes un arbre vert débordant de vigueur. Vous avez parfaitement étudié; vous avez assimilé les théories; mais vous ne m'entendez pas car vous restez ici. Comment vos talents s'appliqueraient-ils? Je vous conseille, en toute conscience, de changer de méthode pour la grande cause. Je vous souhaite de réussir en espérant que nous nous reverrons dans notre Pays.

Phan Châu Trinh.

KÝ ỨC CỦA CỤ LÊ THANH CẢNH
VỀ CUỘC GẶP GỠ Ở PA.RI NĂM 1922
GIỮA CÁC CỤ
NGUYỄN ÁI QUỐC, PHAN CHU TRINH
CAO VĂN SÉN, PHẠM QUỲNH VÀ
NGUYỄN VĂN VĨNH



PHẠM DUY TÂN PHẠM QUỲNH NGUYỄN VĂN VĨNH
DỰ ĐẦU XÃO THUỘC ĐỊA MARSÉILLE 1922

DƯỚI MÁI TRANH TRƯỜNG QUỐC HỌC

(Phần tiếp theo)

LÊ THANH CẢNH

LỜI NGƯỜI VIẾT

Sau khi đưa bản thảo "Ký-Úc" về trường Quốc-Học, tôi đã khẩn khoản xin cùng ông Hội-trưởng Hội Ái Hữu Cựu H.S.Q.H. cho tôi xin đặt dấu "Chấm hết" sau bài đã đăng vào số 2. Nhưng tôi không khỏi thắc mắc khi thấy ông Hội-Trưởng nghĩ sao không biết mà cho thêm hai chữ "Còn nữa", buộc tôi hôm nay phải một lần nữa đến cùng Quý vị góp "dạ bút nghiên" đối với mái trường yêu mến của tất cả chúng ta.

Sở dĩ tôi xin đặt dấu "Chấm hết" là vì nói nhiều về "chuyện xưa tích cũ" thì không thể nào bỏ ra ngoài được "cái tôi" đáng chột mà trong số 2 vừa rồi chính cụ Nguyễn-Hoài cũng đã đề cập đến. Đối với kẻ viết bài này, "cái tôi đáng ghét" lại còn là "đáng phi nhỏ" vì câu chuyện năm mươi năm trước không thể gì nhớ lại được, nếu không lời cuốn trong tiềm-thức "cái tôi" để dựa vào mà viết những chuyện không có thể tìm đâu ra tài liệu nào khác ngoài ký-ức của bộ óc thô-thiển của "cái tôi đáng tội" này.

Một lần nữa tôi xin Quý Độc-gia lượng-ánh thể tất cho tôi trước khi nghe tôi kể chuyện Anh Quốc và tôi trên đất Pháp, vì bất cứ trường hợp nào cái "tôi đáng phi nhỏ" no cứ lo dạng ra mãi, mà nó lo dạng không phải vì danh vì lợi gì hết, vì suốt đời tôi không khi nào chạy theo bá vinh-hoa. Một việc này chúng mình hùng hồn cho đời tôi là sau khi Nam-Triều và Bảo-Hộ thoả-thuan, chấp nhận ký danh hậu-bỏ vào Quan-lại tất cả Tham tá ngạch Toà-Sứ, thì tôi và Ông-Ứng-Thuyên, tự nhiên chẳng ai bảo ai cấp tốc đệ đơn xin "xóa tên".

Dấu sao tôi quả quyết rằng gặp cảnh-ngộ nào khó khăn gay cấn đến đâu, tôi cũng đã làm tròn bổn-phận con người và lãnh trọn vinh nhục của nó.

Đối với QUẢ-KHÚ, có người bảo phải bỏ quên, người khác lại bảo phải ghi nhớ, đó là tùy theo quan niệm của mỗi người suy tư khác hẳn nhau. Theo tôi nghĩ, một dân-tộc bị trị, thì tất cả QUẢ-KHÚ cần phải ghi chép để nhận thấy trong lịch-sử và Văn-hoá dĩ vãng những bài học thấm thía khả dĩ tìm thấy đường mà vron dấu lên.

Kính ý

Lê-Thanh-CảnhTHỬ ĐI TÌM MỘT LẬP TRƯỜNG TRANH ĐẤU
CHO DÂN TỘC VIỆT NAM

Nhân dịp các nhân viên Phái đoàn Nam Triều đi dự cuộc triển lãm do Pháp quốc sử địa tổ chức tại Ba Lê, được Hội Ái tặng mỗi người một mẻ dạy vàng.

Ồ. Trần-Đức nói khề vào tai tôi, bảo hai anh em chúng mình mời bốn cụ Phạm-Quỳnh, Nguyễn-Vân-Vinh, Trần-Ngọc-Thiện, Cao-Vân-Sến đến chiêu hôm ấy dùng cơm tại Khách-Sạn Montparnasse. Chúng tôi nhân mời thêm cụ Phan-Tây-Hồ, anh Quốc, vợ chồng Trần-Hữu-Thường và ông. Hồ-Đắc-Ứng.

Bữa tiệc này tuy chỉ có mười người mà câu chuyện rất mạn mà sôi nổi vì có sự hiện diện của năm nhân vật phi thường ngồi chung lại một bàn.

Năm nhân vật ấy theo năm khuynh hướng chính-trị khác nhau mà gặp nhau trong một lúc trên đường tranh đấu xa quê-hương, nên trong sự va chạm đó cũng phải nảy lửa đôi chút. Nhưng Ô. Đức và tôi là chủ mời, muốn giữ mãi hoà-khí giữa đồng-bào, nên chúng tôi cố gắng hết sức niềm nở và tìm đủ cách để dung hoà các khuynh hướng, thành ra bữa tiệc chính-trị mà mãi mãi sau này mỗi khi chúng tôi gặp lại nhau đều thừa nhận là chúng tôi đã tỏ ra hết sức côi mỗ và hiếu hoà.

Ồ. Đức và tôi đứng lên nhả nhân thành kính xin tất cả quan khách-dã gặp nhau đây-có thể cùng nhau tìm một giải-pháp cứu quốc và kiên quốc để khỏi mang tội với các vị tiền-bộ vị quốc vong nhân đã qua đời và các vị tiền-bồi hiện tại còn vất vả bôn ba ở hải ngoại cũng như còn ở tù trong lao tù.

Tôi xin nói tiếp là tại đây có năm nhân vật lỗi lạc trên chính-trường, tôi xin nêu danh-sách và khuynh-hướng để cùng nhau biết rõ lập trường của mỗi chiến sỹ để tranh luận cho có hiệu lực.

Tôi xin thưa qua danh-tánh và khuynh-hướng chính-trị, có chỗ nào sai lầm, xin dương sự làm ơn cải-chánh cho cử-toạ nghe. Tôi xin thưa:

1) Cụ Phan-Châu-Trình, đồng chí với tôi. Cụ đã làm quan, bỏ về theo đường cách-mệnh. Đi Nhật, về nước bị tù đầy ra Côn-Lôn, nhờ Hội Nhân-Quyền Pháp can thiệp được trả tự do qua Pháp sống lây lất, gặp chiến tranh không chịu đi đánh giặc bị giam cầm một thời gian. Nay chủ-trương: "Lao tư cộng tác ý Pháp cứu tiền bộ".

2) Anh Nguyễn-Ai-Quốc, trốn ra khỏi nước nhà, qua Pháp, qua Anh rồi trở về Pháp, chủ trương "Cách-mệnh triệt để" (Lúc ấy chưa công khai chủ trương Cộng-Sản vì ở Pháp lúc bấy giờ ông Nguyễn Văn Tạo đã là Phó Chủ tịch Đảng Cộng-sản tại Bordeaux)

3) Ô. Kỹ-sư Cao-Văn-Sén, viết báo bằng Pháp-Văn, tại Pháp cực lực phản đối thực-dân Pháp ở Đông-Dương. Đường lối tranh đấu cho Tổ-Quốc Việt Nam gần như Cụ Phan Tây-Hồ và cũng thiên về Đảng Lập-Hiến Đông-Dương của cụ Bùi-Quang-Chiều.

4) Ô. Phạm-Quỳnh, Chủ-nhiệm Tạp-Chí Nam-Phong, chủ-trương Quân-chủ Lập-Hiến.

5) Ô. Nguyễn-Văn-Vinh, chủ nhiệm Báo Trung-Bắc-Tân-Văn chủ-trương "Trực-trị", và kịch liệt phản đối quan lại Nam-Triều mà ông không còn tin tưởng được nữa.

Kính xin quý bạn đừng com vui vẻ và lán lướt giải-thích thảo luận, trình bày những khía cạnh chủ-trương của mình mà anh em còn thắc mắc.

Cụ Phan Tây-Hồ bắt đầu nói: Tôi đã gặp Nguyễn-Ai-Quốc từ 10 năm trước đây mà tôi nhận thấy anh chủ-trương Cách-mệnh triệt để quá táo bạo nên tôi không thể theo anh được, và anh cũng không chấp nhận đường lối của tôi, anh phải đi qua nước Anh rồi về đây. Vừa rồi mấy tuần nay có Ô Cảnh, bạn thân của anh và cũng đồng châu với tôi, có tìm đủ cách để dung hoà đường lối tranh đấu mà mong muốn cho hai chúng tôi xích lại gần nhau. Nhưng đấu tôi tỏ thiện chí đến đâu, tôi cũng thấy còn khó...

Anh Quốc tiếp lời: Mấy hôm nay anh Cảnh qua đây có tiếp xúc nhiều với tôi và có nói cho tôi một câu ước mơ của Cụ Trần Văn: Nếu cuộc khởi-nghĩa của Vua Duy-Tân thành công thì sau này việc đầu tiên chúng ta sẽ làm là viết chữ Việt-Nam không phải chữ "Tuất" một bên, mà phải viết chữ "Việt" là Phủ Việt, "Riêu búa", mới kiện toàn được sự-nghiệp cách-mệnh. Sở dĩ tôi chủ-trương cách-Mệnh triệt để là xưa nay muốn dành độc-lập cho Tổ-Quốc và Dân-Tộc thì không thể nào ngã tay xin ai được mà phải dùng sức mạnh như cụ Trần-Cao-Văn đã nói là phải dùng BÚA RIÊU.

Ô. Nguyễn-Văn-Vinh cướp lời ngay đã bênh vực chủ-trương của mình mà cũng để giác ngộ anh Quốc - Tôi đã từng đứng trong hàng ngũ Đông-Kinh

Nghĩa-Thục, cùng các bậc tiên-bối và rất đau đớn thấy hàng ngũ lán lướt tan rã, và hầu hết phần tử ưu tú chiến sĩ quốc-gia bị tiêu diệt: Hết Phong-Trào Đông-Kinh Nghĩa-Thục, Chiến khu Yên-Thế của Đê-Thâm ở Bắc, rồi đến vụ xin thuế ở miền Trung, rồi đến Thiên-Địa-Hội và Phong-Trào kháng chiến ở Nam, Phong-Trào Cán-Vương ở Trung, trước sau đều bị phản tán đến nỗi ngày nay tất cả tổ-chức cách-mệnh ấy chỉ còn cái tên trong ký-ức chúng ta thôi: Bao nhiêu chiến sĩ đều gục ngã hoặc còn vất vưởng sống ở Côn-Đảo, Thái-Nguyên, Lao Bảo, hay Banmethuot. Bao động như anh Quốc nói là thậm nguy! Tôi không muốn khóc anh Quốc bị tiêu mà khuyên anh khôn khéo chèo chống cho qua cơn sóng gió hãi hùng, cần trọng hoài bão chí khí và nhiệt huyết để phụng sự Tổ-Quốc và Dân-Tộc. Hiện nay, khó mà được người có can-trường danh sát như anh. Sở dĩ tôi theo lập-trường TRỰC TRỊ (admininistion directe) là kinh nghiệm cho tôi thấy Nam-Kỳ trực-trị mà tiến bộ quá xa hơn Trung Bắc. Mà Bắc-Kỳ nhờ chế độ mập mờ nửa Bảo Hộ nửa Trực-Trị (không công khai) mà còn hơn Trung-Kỳ quá xa. Chính thể Bảo-hộ tại Trung-kỳ là quá lạc hậu, đồng bào chúng ta ở đó còn trong tình trạng ngu muội. Cứ Trực-Trị cái đã rồi sau khi được khai hoá theo đà tiến-bộ thì tức khắc dân chúng tự có sức mạnh mà trỗi đấu lên. Nói Trực-trị tôi chẳng khi nào chịu giao nước Nam cho Tây đâu. Qua khứ đường lối tranh đấu của tôi, cuộc đời thiếu thốn của tôi đã hùng hồn bảo đảm cho lời nói của tôi hôm nay.

Ô. Phạm-Quỳnh tiếp: Có lẽ ngay giữa tiệc này tôi đã thấy có rất nhiều lập-trường tranh đấu chống lại chủ-thuyết mà tôi vẫn hoài bão: "QUÂN CHỦ LẬP HIẾN". Nói đến nền quân-chủ thì phần đông tỏ vẻ lo sợ chế-độ chuyên chế. Nhưng xin đồng bào tương mắt nhìn hai nước Anh và Nhật. Với nền Quân-chủ họ đã văn minh tột mức và dân-chủ còn hơn các nền dân-chủ cộng-hoà khác nhiều lắm. Họ có thể đứng vào hàng dân anh trên hoàn cầu. Đây tôi chủ-trương là "Quân-Chủ Lập-Hiến". Vua chẳng còn quyền hành gì trong tay mà chuyên chế được. Vua chỉ là người đứng lên "thừa hành" bản hiến-pháp mà chính nhân dân toàn quốc được triệu tập dự thảo và quyết định. Như thế chúng ta có một chế-độ trường cửu do ý dân tự tạo cho mình. Chớ như chế-độ Cộng-Hoà hay Dân-chủ thì sợ mỗi khi sau bốn năm, có thay đổi Tổng Thống thì thay đổi tất cả, làm cho gương máy hành-chánh trong nước phải bị xáo trộn trăm trọng.

Từ ngày tôi sáng lập Tap-chí Nam-Phong đến nay tôi có nhiều dịp đi dò đáy tiếp xúc rất đông đồng bào ba kỳ thi phán đống - mà xin quả quyết là đại đa số - đều nhiệt liệt tán thành chế-độ quán-chủ lập-hiến. Người Nam cũng niềm nở hưởng ứng vì họ thấy đó là đường lối duy nhất để thống nhất lãnh thổ và dân-tộc từ mũi Cà mau đến ài Nam-Quan.

Ô.Phạm-Quỳnh vừa dứt lời thì tôi ngo qua Ô.Kỹ-sư Cao-Vân-Sén. Biết là đến phần biện giải, ông Sén tiếp lời ngay để nói đường lối tranh đấu của mình.

- Thú thật, tôi tiem nhiệm sâu xa văn-hoá Pháp và cũng nhận thấy văn-hoa này có thể giúp cho dân tộc ta tiến lên dài văn minh tiến bộ như mọi dân tộc khác trên hoàn cầu. Tôi thấy họ văn minh thật sự về mọi mặt. Nhưng từ ngày tôi ở đây, luôn luôn chống đối chính-phủ Đông-Dương, vì tôi nhận thấy cũng là người Pháp, mà mỗi khi bước chân xuống tàu qua Đông Dương, thì bắt đầu có trong khối óc họ những chủ-trương thực-dân hà chính tàn khốc, mà tôi không thể chấp nhận được cho đồng bào cả ba Kỳ, mặc dầu ở Nam-kỳ, dân khi đã tiến bộ khá mạnh người Pháp chẳng dám an hiệp như ở hai kỳ kia. Vì thế tôi nhờ tài liệu nước nhà mà anh em thủy-thủ hàng hải thường vui lòng cung cấp cho tôi dùng làm bào để chống đối chế độ thực dân ở Đông-Dương. Tôi thành thực thừa rằng tôi chưa có một chủ-thuyết rõ rệt như bốn ông vừa giải thích rành mạch. Tôi chỉ có thái độ chống bọn thực dân xấu xa bỉ ổi.

Ô.Cao-Vân-Sén được cử-toạ nhiệt liệt hoan hô, vì ông khiêm nhượng không dám đưa ra một chủ-thuyết gì mới mà chỉ nói lên lời nói chân thành của con tim người dân yêu nước, yêu đồng bào.

Nhận thấy năm diễn-giả đã nói lên lập trường của mình và ai cũng biện minh chủ-thuyết mình là đúng là hay, tôi muốn tìm cách dung hoà đúc kết làm sao mà sau khi ai về nhà nấy ai cũng sẽ có một hệ thống gì để lại sau lưng chúng ta khả dĩ tiếp tục tranh đấu đến thắng lợi. Lời nói thì hay, nhưng để như vậy ra về, thì thiếu thống nhất cho đường lối tranh đấu về tương lai.

Tôi khẩn khoản xin Quý Cụ là bậc tiến-bồi nên thảo luận ngay một kế hoạch hay hệ-thống nào để làm việc cho có hiệu quả về sau.

Anh Quốc nóng nảy bảo ngay: Thì xin Chú nói ngay ý kiến chú ra.

Tôi tiếp lời: Cũng như anh đã trả lời cho Cụ Phan mấy hôm trước đây, tôi muốn nghe ngóng tất cả để sau này áp dụng một chủ-nghĩa thực tiễn, lấy

Văn-hoá Việt-Nam làm gốc. Có thể mới hợp với tính tình Dân Tộc Việt-Nam: Hành động gì bây giờ là thất bại ngay, mà cũng như Cụ Phan-Tây-Hồ đã trình trọng cảnh cáo hai anh em chúng tôi mấy kỳ gặp gỡ trước đây, mà tôi rất bài phục:

"Vô bạo động, bạo động tác tử, vô vọng ngoại, vọng ngoại tác ngu. Dư hữu nhất ngôn dĩ cáo ngộ đồng bào. Viết: Bất như "Học".

Anh Quốc, quát to tiếng: "Này cụ Tây-Hồ, nếu Cụ qua làm Toàn-Quyén Đông-Dương thay mặt thực-dân cũng chỉ nói như thế thôi. Bỏ tay mà chịu làm than sao? Không được !

Tôi sợ anh Quốc đi quá tròn, đứng lên thưa, ôn hoà: Tôi xin anh suy nghĩ thêm về lời khuyên của Cụ Tây-Hồ. Nếu chúng ta khôn khéo thì "bất chiến tự nhiên thành".

Anh Quốc lại quát lớn: "Lại thêm chủ này nữa kia!"

Tôi được dịp kịch liệt bác bỏ luận điệu Anh Quốc và bênh vực chủ thuyết của Cụ Tây-Hồ:

- Tôi có đọc và rất chú ý đến mấy lời kết luận một bài diễn văn của Tổng-Trưởng Thuộc-Địa Albert Sarraut vừa đọc tại Trường Cao-Học Thuộc-Địa như thế này:

" Chúng ta nên thành thực khai hoá thuộc địa mệnh mông của chúng ta khắp năm châu.

"Biết đâu, một ngày nào đó chẳng xa, sau khi được khai hoá tiến bộ đến mức, các dân tộc này sẽ trở dậy, đồng mãnh như "LÀN SÓNG THỐI HẬU" (vagues de ressac: sic) và sẽ là sức mạnh vô biên cho toàn thể Liên-hiệp-Pháp với dân số trăm triệu!"

Xin anh Quốc hiểu cho, đó là thâm ý tôi nói mấy chữ "bất chiến tự nhiên thành". Nhưng chúng ta phải nghe lời tiên- báo như Cụ Phan-Tây-Hồ, bắt đầu HỌC và hăng hái HỌC.

Anh Quốc không chịu và nói chớ nghe bọn nó ru ngủ chúng ta, mà bỏ lỡ công cuộc tranh đấu cho Tổ-Quốc, ngồi chờ "làn sóng thối hậu" thì ngu ngốc quá, chớ nghe chúng phỉnh!

Tôi không chịu nhượng bộ, vội vã tiếp:

Xin anh Quốc quay lại lịch sử nhân loại mà suy gẫm câu nói chí lý của nhà văn hào La-Mã, HORACE, gần hai nghìn năm nay, như thế này:

"Hy-Lạp bại trận dưới gót giày xâm lăng của La-Mã, bị văn-hoá La-Mã tràn ngập ! Nhưng Hy-Lạp đã khôn khéo tiêu hoá nền văn minh kia, để bồi

đường văn-hoá truyền thống của mình, rồi nhờ đó, chiến thắng lại kẻ đã đánh bại mình trước kia và đem văn-hoá phối hợp của mình đi chinh phục và khai hoá lại La-Mã."

Xin Anh Quốc nên suy gẫm rằng "bánh xe lịch sử" sẽ tiếp tục lăn tròn và đến ngả / dân-tộc Việt-Nam ủa theo "làn sóng thời hậu" mà vùng dậy thì chẳng còn sức mạnh nào ngăn chặn nổi.

Tôi đặt nhiều hy vọng vào tương lai Dân-Tộc Việt-nam vì sức mạnh vô biên của Văn-Hoá Việt-Nam có những "Bí quyết tồn chủng" mà dân tộc khác không nghĩ đến.

Cử-toạ nghe lời tôi biện bạch xác đáng là cứ ôn hoà chờ đợi thời cơ thuận tiện để tranh đấu.

Thấy anh Quốc chưa hoàn toàn chịu phục, tôi nói thêm về lịch sử Trung-Hoa: "Hán Sở tranh hùng" mà nhân mạnh rằng: Cái thắng lợi cuối cùng không phải về cho kẻ mạnh, mà kẻ yếu biết khôn khéo dùng "thế" và "cơ" để thắng cuộc. Lúc bấy giờ ai mạnh cho bằng Hạng-Võ, ai yếu cho bằng Lưu-Bang. Nhưng Lưu-Bang rút lui về Hán-Quốc, là nơi khi ho có gậy, để tum cho kỳ được cái thế (vì có thế là cai bân dáp thì dễ dàng xeo nổi quả địa-cầu kia mà), rồi sau khi ngồi trên "thế" sẽ dùng đến "cơ" mà đánh bẹp Hạng-Võ phải từ ừ ở Ô-Giang!

Làm chính trị phải suy luận chín chắn bài học lịch sử. Tôi khẩn khoản xin anh nghe lời Cụ Tây-Hồ. Cử-Toạ đóng thanh cho tôi nói đúng lý, và ngó lời cung ó. Đức va toi rất cảm kích và bữa tiệc hôm ấy.

Trước khi chia tay, tôi còn khẩn khoản thưa cùng Quý khách đôi lời đã đúc kết cuộc thảo luận hôm nay bằng-lời quả quyết rằng: Bất cứ chánh sách gì cho Tổ-Quốc Việt-Nam ngày mai, mà không dựa vào nền tảng Văn-Hoá và Văn-Hiến nghìn xưa của Dân-Tộc sẽ bị thảm bại. Vì dân ta đã thâm căn cố đế tiềm nhiệm sâu sắc với những tập quán cha truyền con nối bằng một tinh-thần cố hữu đã được đơm hoa kết quả tốt đẹp qua bao cuộc thăng trầm.

Các Cụ cho là phải, lần lượt bắt tay tôi siết thật mạnh tỏ vẻ tán thưởng tâm nhiệt thành của tôi.

Phản đông quan khách hôm ấy đều có xe, nhiều người đổ xô ra mời cụ Phan và anh Quốc lên xe để họ đưa về. Nhưng anh Quốc rí tai cùng tôi, bảo: Chứ đưa mình về, vì mình không muốn ai biết cái nghèo của mình.

SÁCH "NGUYỄN ÁI QUỐC TẠI PARI" (TRANG 220 - 221)

Những báo cáo gửi cho Toàn quyền Đông Dương về công việc của Nguyễn Ái Quốc trong tháng 11-1922 vẫn đều đặn báo cáo đề ngày 22-11-1922 vẫn do Pierre Guesde ký tên và do hai Sở Tỉnh báo và Kiểm soát người Đông dương nhận những tin tức do nhân viên của họ tổng kết lại:

Hội Liên hiệp thuộc địa và tờ Le Paria.

Buổi họp hàng tháng của Hội trên đã định vào ngày 15-10 nhưng đã chuyển sang ngày 22-10 để chờ những hội viên đi dự Đại hội Đảng Cộng sản về. Buổi họp hàng tháng đã tổ chức tại Hiệu sách Positiviste. Trong buổi họp Nguyễn Ái Quốc đã đưa một số bài cho Bloncourt để sửa chữa, rất nhiều bài sẽ in trong tờ Le Paria cho tháng 11. Toàn thể hội viên đã quyết định sẽ họp vào ngày 27-10 để cử Ban chấp hành.

Ngày 22-7, những người trong Ban chấp hành đã gặp nhau và chuyển ngày họp vào một ngày khác.

Ngày 3-11, buổi họp tổ chức tại trụ sở, tất cả những người lãnh đạo đã đồng ý: Nguyễn Ái Quốc - phó tổng thư ký; Nguyễn Văn Ái - thủ quỹ. Người ta đã quyên được 280 francs cho Hội, Nguyễn Ái Quốc đã đóng 50 francs, Nguyễn Văn Ái 30 francs.

Hai người An Nam này tham gia tất cả những buổi hội họp như đã thông báo trong những "rô" trước, ngoài ra cũng đã có mặt vào những buổi thường trực tại trụ sở Hội và tờ báo.

Sự tham gia của những người An Nam trong những cuộc hội họp Cộng sản. Ngày 15-10 Nguyễn Ái Quốc đã dự Đại hội toàn quốc của Đảng Cộng sản với tư cách là đại diện Đông Dương. Ông ta không phát biểu gì trong buổi họp đầu tiên và đã dự liên tiếp trong hai ngày 16 và 18; ngày 16 ông ta tham gia thảo luận và cùng ở trong ban thư ký và cùng ký tên với những đại diện đưa ra một nghị quyết có khuynh hướng đẩy mạnh sự tuyên truyền cộng sản ở các nước thuộc địa.

... Nguyễn Ái Quốc đến văn phòng toà soạn báo *L'Humanité*. Đạo này ông ta đã để địa chỉ liên lạc thư từ đăng hiệu sách "*Clarté*" số 16 đường Jacques Callot. Nguyễn Ái Quốc đã nhận đều đặn những gói báo *La Tribune Indigènes* do trung gian của Võ Châu Toàn. Ông ta đã lấy tin tức ở trong những tờ báo này để viết thành bài gửi đăng trong các tờ báo Cộng sản ở Paris.

Nguyễn vẫn làm việc đăng ông Lainé, công việc sửa chữa ảnh, những việc làm này không đem lại cho ông ta đủ sống, cho nên ông ta thường được một số đồng bào giúp đỡ về tiền bạc.

Nguyễn Thế Truyền vừa đi lĩnh một thư trong đó có tiền ngày 4-11 vừa qua. Không rõ số tiền là bao nhiêu. Truyền thường liên lạc với Nguyễn Ái Quốc. Trước khi nhà báo Nguyễn Văn Vĩnh về nước, Truyền đã gặp ông ta.

Võ Châu Toàn đã đến gặp Nguyễn Ái Quốc tại Impa sse Compoin.

L'ANNAM A ÉTÉ PERDU PAR
LES LETTRÉS QUI N'AVAIENT
FAIT QUE DE LA LITTÉRA-
TURE CHINOISE. TACHONS DE
NE PAS DEVENIR DES LET-
TRÉS QUI NE FONT QUE DE
LA LITTÉRAURE FRANÇAISE.

NƯỚC NAM ĐÃ BỊ MẤT BỞI NHỮNG
TRÍ THỨC NHO HỌC CHỈ BIẾT LÀM
VĂN CHƯƠNG TÀU, CHÚNG TA CỐ
GẮNG ĐỪNG ĐỂ TRỞ THÀNH
NHỮNG TRÍ THỨC MỚI CHỈ LÀM CÓ
VĂN CHƯƠNG TÂY.

CHAPITRE III : *CAMPAGNE DE PROTESTATION CONTRE LA VENUE EN FRANCE DE L'EMPEREUR KHAI DINH MENÉE PAR PHAN CHAU TRINH ET NGUYEN AI QUOC*

Depuis le début de l'année 1922, le gouvernement français préparait activement l'*Exposition Coloniale* qui devait se tenir à Marseille d'avril à août. La presse était instamment conviée à

(30) Sa principale ambition fut d'engager le mouvement de modernisation du pays, dès 1905. Sous son impulsion et celle de ses amis, des établissements commerciaux et industriels furent créés. Certains existèrent jusqu'en 1975. En 1906, il se rendit au Japon. Il consacra son séjour à étudier attentivement le caractère et l'organisation du peuple nippon. Dans une conversation avec Nguyễn Ái Quốc (le 19 décembre 1919), le lettré aurait estimé que le niveau culturel du peuple vietnamien, avant la colonisation, était comparable à celui du peuple japonais.

(31-32) Voir page 192.

présenter cette manifestation comme un événement de très grande portée nationale et internationale, faisant la démonstration, aux yeux du Monde, de la grandeur de l'œuvre civilisatrice de la France. De hauts dignitaires d'Outre-Mer y étaient solennellement invités, en tout premier lieu l'Empereur d'Annam Khải Định (père de Bảo Đại, le dernier Empereur d'Annam) qui occupa le trône de Huế de 1916 à 1925. De cette manière, le Gouvernement voulait rehausser son prestige quelque peu terni par les mouvements indépendantistes qui se développaient en plusieurs points de l'*Empire* et auxquels les autorités coloniales répliquaient par une répression souvent brutale ; il voulait également donner la preuve solennelle de l'assentiment qu'il recevait de la part des autorités traditionnelles et des familles régnantes des pays colonisés, notamment du souverain et de la Cour d'Annam.

PHAN CHAU TRINH VÀ NGUYỄN ÁI QUỐC
MỞ CHIẾN DỊCH PHẢN ĐỐI CHỐNG LẠI
VUA KHAI ĐỊNH ĐẾN THĂM NƯỚC PHÁP.

Từ đầu năm 1922, Chính phủ Pháp đã chuẩn bị tích cực cho đấu xảo thuộc địa, sẽ mở ra ở Marseille từ tháng 4 đến tháng 8. Báo chí thường xuyên tuyên truyền giới thiệu cuộc đấu xảo sẽ có ảnh hưởng rất lớn, có tầm cỡ thế giới, nói lên sự vĩ đại của công trình khai hoá văn minh của nước Pháp. Những nhân vật cao cấp nhất của các nước Hải ngoại sẽ được mời đến dự một cách long trọng, trước tiên là có Hoàng đế nước An Nam Khải Định (Bố của Bảo Đại, Hoàng đế cuối cùng của nước An Nam) đã lên ngôi ở Huế từ 1916 đến 1925. Bằng cách này Chính phủ Pháp muốn nâng cao uy tín của Hoàng đế, một phần nào đã bị lu mờ, bởi những phong trào đòi độc lập đã tự phát triển lên ở nhiều điểm trong nước An Nam, mà chính quyền thuộc địa đã thẳng tay đàn áp rất man rợ; Chính phủ Pháp còn muốn chứng tỏ một cách long trọng là họ đã được sự đồng ý của những nhà chức trách truyền thống địa phương và những gia đình vua chúa cầm quyền ở các nước thuộc địa, chủ yếu là của triều đình nhà Vua nước An Nam.

L'arrivée de l'Empereur Khải Định¹ bénéficia d'une attention particulière du Gouvernement : le *Ministère des Colonies* développa une campagne de presse destinée à préparer soigneusement l'opinion publique française afin de réserver l'accueil le plus chaleureux au monarque. Mais Phan Châu Trinh et Nguyễn Ái Quốc réagirent promptement et avec la plus grande vigueur afin de déjouer ce plan. Phan Châu Trinh tenta même, de toute son énergie, de le faire échouer en empêchant la venue de Khải Định en France.

Cette contestation pétrifia tout d'abord les autorités qui essayèrent de raisonner le lettré, considéré à juste titre comme le prophète de toutes ces élameurs, et le négocier son silence. Les hauts fonctionnaires du *Ministère des Colonies* confièrent cette tâche délicate à Babut et à Moutet. Le Ministre Sarraut, prenant immédiatement le relais, énonça personnellement ses volontés à Phan Châu Trinh dans une audience qu'il lui accorda à Marseille, où Phan Châu Trinh résidait momentanément (il était d'ailleurs employé dans une entreprise préparant l'*Exposition Coloniale*). Le rapport n° 397 S.R. daté du 30 mai 1922, rédigé à l'intention des *Services Politiques du Gouverneur général de l'Indochine*, relate clairement ces faits dans une rubrique spéciale consacrée au lettré patriote (33) :

« Ci-joint un article de journal intitulé " Et Nous ? " , inséré dans *L'Humanité* du 15 mars 1922, signé Jacques Sternel, et faisant l'éloge de Phan Châu Trinh.

M. le Député Marius Moutet a adressé à Phan Châu Trinh, chez Nguyễn Minh Quang, 8, rue Edmond-Rostand à Marseille, une lettre dans laquelle il lui conseillait de s'entendre au préalable avec Monsieur Sarraut, afin de faire paraître ses articles contre la venue de l'empereur d'Annam. M. Moutet ajoutait qu'il les ferait ensuite imprimer si l'entente avec M. le Ministre des Colonies restait sans effet.

Dans le cas où M. Moutet ne se chargerait pas de faire la campagne de presse de Phan Châu Trinh, ce dernier s'adresserait à d'autres journaux (déclaration formelle de l'intéressé).

Les choses en étaient là lorsque M. Sarraut, lors de son récent séjour à Marseille, accorda audience à Phan Châu Trinh.

Việc đến nước Pháp của Hoàng đế Khải Định được hưởng một sự chú ý đặc biệt của Chính phủ; Bộ trưởng Bộ thuộc địa mở một chiến dịch báo chí mục đích để chuẩn bị dư luận quần chúng Pháp để họ dành cho nhà Vua một sự đón tiếp nồng nhiệt nhất. Nhưng Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc chống lại một cách quyết liệt, và tích cực nhất để phá vỡ kế hoạch đó. Phan Châu Trinh còn cố gắng hết sức mình để làm thất bại và ngăn cản Vua Khải Định đến nước Pháp.

Sự phản đối đó lúc đầu làm cho những nhà chức trách lo ngại và tìm cách thuyết phục nhà nho, được họ coi là người đứng đầu gây nên tất cả những dư luận đó và họ điều đình sự yên lặng của ông. Những công chức cao cấp của Bộ Thuộc địa giao nhiệm vụ tế nhị này cho Babut và Moutet. Bộ trưởng Sarraut ngay lập tức can thiệp, đích thân ông đã bày tỏ ý muốn của mình với Phan Châu Trinh trong một buổi dành để tiếp ông ở Marseille, (Phan Châu Trinh lúc này tạm thời ở nhà ông Nguyễn Minh Quang, 8 phố Edmond Rostand Marseille, ông hợp đồng làm công cho một nhà thầu làm đấu xảo thuộc địa Marseille). Theo báo cáo số 397.SR của Sở mật thám gửi cho phòng Chính trị Phủ toàn quyền Đông Dương để ngày 30-5-1922 thì Phan Châu Trinh đã hứa với Bộ trưởng Bộ thuộc địa sẽ không tổ chức biểu tình chống lại trong dịp Vua Khải Định đến nước Pháp " Chúng tôi không biết rõ nội dung cụ thể của cuộc

Quoique Phan Châu Trinh eût donné son accord au Ministre Sarraut, lors de l'audience précédente(34), il ne se jugea aucunement lié par cette promesse et reprit, de plus belle encore, sa campagne de protestation. Franchissant un nouveau pas dans son escalade, il rédigea des articles de plus en plus sévères conspuant Khải Định avec mépris. L'un des plus représentatifs que j'aie mis au jour dans les Fonds SLOTFOM ne porte malheureusement pas mention des références de publication :

« UN GRAND EVENEMENT COLONIAL TRES DANGEREUX

A propos de la prochaine venue de l'Empereur d'Annam en France, nous avons eu la bonne fortune, grâce à l'amabilité de la direction de " l'Œuvre ", d'avoir pu émettre quelques opinions sur la politique actuellement suivie en Indochine.

Nous venons aujourd'hui exposer aux lecteurs métropolitains : d'un côté, les avantages, les bienfaits éventuels que le Gouvernement Colonial croit retirer de ce voyage royal ; de l'autre, les inconvénients, les dangers certains et inévitables qui en résulteront. Nous verrons à la fin de quel côté penchera le fléau de la balance.

Que veut-on au juste en faisant venir dans la Métropole S.M. Khải Định " Fils du ciel " ? C'est d'abord par vanité : le Gouverneur Général de l'Indochine escamote, par un tel acte, la fierté trop mince de pouvoir dire après à la France : " Voilà comment j'ai gouverné la Colonie ; mon influence est tellement forte que j'ai pu déraciner les coutumes ancestrales ". C'est ensuite par esprit de parade : montrer à la France, présenter à la curiosité du public métropolitain, surtout après la victoire, à l'occasion d'une exposition, un empereur jaune, à la figure maquillée, aux huit doigts cerclés de diamants (il en mettrait encore aux pouces si l'usage le permettait), couvert d'une tenue antédiluvienne aux ornements multicolores (tenue qu'on regarde comme une curiosité antique), entouré d'un troupeau de mandarins obséquieux aux ongles enroulés en escargot, soit-disant amis de la France, aux démarches nonchalantes, bizarrement habillés et prêts à se courber devant le premier venu pour faire des singeries, tel

thảo luận giữa Sarraut và nhà nho. Nhưng biết rằng ông là người thật lòng với nguyên tắc không bạo động. Có lẽ đúng hơn là ông đã hứa với Bộ trưởng là không tổ chức ám sát Vua Khải Định".

Mặc dù Phan Châu Trinh đã thoả thuận với Bộ trưởng Sarraut trong dịp Bộ trưởng tiếp ông. Ông tự xét thấy không bị giàng buộc gì với những lời hứa đó. Ông càng đẩy mạnh hơn chiến dịch phản đối. Vượt lên một bước mới cao hơn; ông viết những bài báo ngày càng nghiêm khắc hơn chỉ trích Khải Định với sự khinh bỉ. Ví dụ một bài báo dài có đầu đề : " Một sự kiện thuộc địa lớn, rất nguy hiểm ".

Về việc trong một ngày gần đây Hoàng đế An Nam đến nước Pháp, chúng tôi may mắn, nhờ có lòng tốt của ban chủ nhiệm báo " L'Œuvre " để có thể trình bày được một vài ý kiến về đường lối chính trị hiện nay đang theo đuổi ở Đông Dương.

Chúng tôi hôm nay xin trình bày với các bạn đọc giả ở chính quốc: Một mặt là những thuận lợi, những điều tốt mà Chính phủ thuộc địa tưởng là có thể rút ra được từ cuộc du lịch của nhà Vua này. Một mặt khác là những tai hại và những nguy hiểm nhất định sẽ gây ra và không thể tránh được...

Chính phủ thuộc địa muốn gì khi họ đưa Vua Khải Định đến nước Pháp? Tóm tắt lại có ba điểm:

sera le plaisir procuré par la présence de la Cour d'Annam en France. Le voyage de cette Cour est enfin dicté par un but visiblement intéressé que nous avons déjà mis en évidence. La fierté escomptée, la satisfaction de la curiosité métropolitaine, l'intérêt en vue, ne seront que des avantages insignifiants qui creuseront un trou profond dans le budget de l'Indochine. Ce trou rendrait par ailleurs des services bien plus importants aux pauvres contribuables annamites. La création d'une école, d'une bibliothèque, la concession de bourses scolaires, la construction d'un hôpital, d'une maternité, une subvention à une entreprise annamite, voilà autant de choses utiles auxquelles pourrait être affecté utilement le crédit destiné au déplacement du cadavre impérial. C'est déjà un premier inconvénient.

Le deuxième consiste en ceci : en le faisant venir en France, en l'entourant d'une considération qu'il ne mérite pas, l'Empereur d'Annam relevé ainsi aux yeux de ses peuples, oubliera sa déchéance et se croira toujours le vrai " Fils du Ciel ". Il se croira l'objet d'une vénération obligatoire et éternelle. Il se croira permis à tout faire : et, fort de son autorité, il en usera mal à propos. Ce seront encore les pauvres Annamites qui trinqueront.

En troisième et dernier lieu, plus qu'un simple inconvénient, ce sera un véritable danger. Depuis environ vingt ans, le peuple annamite modernisé sous l'influence française, au contact d'un gouvernement républicain, ayant divorcé d'avec ses vieilles conceptions de l'ancienne autorité royale, c'est réveiller sa rancune de vaincu, c'est travailler à l'éloigner de la France.

Le voyage de l'Empereur est donc une des plus graves imprudences que le Gouvernement Colonial puisse commettre surtout à un moment où, des environs de l'Annam, du Japon, de la Chine, de la Corée, des Philippines... s'élèvent des cris de liberté, d'autonomie, de république.

A quoi bon provoquer du désordre ? M. Maurice Long, si nous ne nous méprenons pas, est assez républicain pour chercher à le favoriser par un geste tel que le voyage de l'Empereur d'Annam.

Que S.M. Khải Định reste où elle est ! L'Annamite sera heureux. Il le sera davantage si elle n'existe plus !

Phan Châu Trinh. »

1 - Toàn quyền Đông dương muốn khoe là mình cai trị giỏi đưa được ông Vua bù nhìn và lũ hề quan lại sang làm trò ở bên Pháp.

2 - Đưa nhà vua đến Pháp cho hắn được tôn lên đến mức hắn không đáng được hưởng để hắn tưởng là hắn là con giời thật và tha hồ hành hạ nhân dân An Nam.

3 - Và điểm cuối cùng, thật sự là nguy hiểm. Đã từ 20 năm nay nhân dân An Nam làm Cách mạng đổi mới do ảnh hưởng của Pháp, được trực tiếp với chế độ Cộng hoà, đã từ bỏ những quan niệm cũ rích về quyền hành của nhà Vua. Họ chỉ muốn tống cổ bọn vua quan bù nhìn bất lực làm hại dân này đi. Đến bây giờ nước Pháp đón tiếp long trọng Vua Khải Định làm cho họ nghi ngờ nước Pháp.

Và ông kết luận như sau :

" Cuộc du lịch của Hoàng đế như vậy là một việc thiếu thận trọng nhất mà Chính phủ thuộc địa có thể phạm phải. Nhất là vào đúng lúc ở chung quanh nước An Nam, nước Nhật Bản, nước Trung Hoa, nước Triều Tiên, nước Phi-lip-pin đang thét to đòi tự do, tự chủ và chế độ cộng hoà. "

Gây ra lộn xộn chẳng có lợi gì? Ông Toàn quyền Maurice Long nếu chúng ta không nhầm, là một người Cộng hoà lại tìm cách để khuyến khích một việc như việc đưa Hoàng đế An Nam đi làm trò ở nước Pháp thì thật là lạ.

Il accusa la cour de Huế d'en assurer, pour le malheur du peuple, la pérennité. Enfin, d'une plume des plus acérées, il déclara l'Empereur coupable de sept fautes capitales envers le Peuple et la Nation :

1) *Indifférence au sort de la Patrie* : le souverain se complaît dans une contradiction déshonorante puisqu'il s'adjuge, sans la moindre pudcur, des attributs divins tout en acceptant, comme un pleutre, de régner sur un pays soumis au protectorat ; puisqu'il manque, par surcroît, aux principes confucéens et renonce du même coup à ce qui constitue, depuis des siècles, le fondement même de l'éducation et de la morale ; puisqu'enfin il renie les principes éthiques hérités de l'Histoire, tandis qu'il s'avère incapable d'évoluer avec son temps dans les domaines où c'est indispensable.

2) *Injustice* : décisions arbitraires des tribunaux ; favoritisme éhonté dans les nominations aux postes de hauts mandarins ; organisation d'un groupe d'agents secrets dépourvus de tout scrupule, responsables des pires abus à l'égard du peuple.

3) *Goût extrême pour la pompe* : prosternations, actes d'allégeance, rituel suranné dont le souverain actuel est de toute façon indigne en raison de sa malhonnêteté et de sa médiocrité intellectuelle ; plus impardonnable encore, le comportement humiliant du souverain à l'égard de ses subordonnés, sous les yeux des Occidentaux ; ce qui porte atteinte à la dignité de son peuple.

4) *Dilapidation des biens de l'Etat* : construction d'un palais somptueux, achat de céramiques, d'objets d'art, d'habits magnifiques, tandis que les petites gens qui travaillent stagnent dans la misère.

5) *Honte de la Nation aux yeux des étrangers* : l'Empereur revêtant un accoutrement ni asiatique, ni européen ; déguisement qui porte, en définitive, les étrangers à rire et à se moquer des coutumes nationales stupidement travesties.

6) *Ignorance crasse* : due à la nonchalance, à la recherche incessante des plaisirs, et dont la plus grossière expression réside dans le fait que l'Empereur ne comprend pas son peuple et est inapte à définir une ligne politique dans le sens du progrès.

Vua Khải Định hãy ở yên chỗ của ông! Người An Nam sẽ được sung sướng hơn nếu ông không còn tồn tại nữa.

Phan Châu Trinh.

Phan Châu Trinh ngoài việc thường xuyên viết báo còn viết bản lên án, gửi thẳng đến Vua Khải Định vào tháng 7-1922.

Bản lên án nhà Vua rất dài tóm tắt lại nhà Vua phạm 7 tội nghiêm trọng đối với nhân dân và nước An Nam:

- 1 - Dứng dưng với số phận của Tổ Quốc.
- 2 - Không công bằng với nhân dân.
- 3 - Ưu thích xa hoa, hào nhoáng.
- 4 - Tham ô, ăn cắp của cải của đất nước.
- 5 - Làm nhục quốc thể, làm trò hề cho người nước ngoài.
- 6 - Ngu dốt quá mức, không đi thăm các trường học, thư viện, các nhà máy, chỉ đi chơi bời đàn điếm.
- 7 - Làm cuộc du lịch vô nghĩa và tốn kém này.

Và ông kết luận : Vua Khải Định hiểu thế nào được tâm hồn của nước Pháp, một nước có trình độ văn hoá cao. Thực tế ông đã cùng với bầy lũ quan lại phường chèo, chỉ là những vật vô tri vô giác để

Quel rôle Nguyễn Ái Quốc joua-t-il personnellement dans le mouvement de protestation orchestré par Phan Châu Trinh ? Tout d'abord, il apporta son concours au lettré patriote en rédigeant des articles venant à l'appui de son argumentation et de son refus. Il composa même une pièce de théâtre, *Le dragon de bambou*, qui ne fut jouée qu'une seule fois. On en connaît le contenu quoique le texte ait été perdu. Sur le ton de la moquerie, Nguyễn Ái Quốc ironisait sur l'Empereur et tournait en dérision le régime féodal et la monarchie.

Si l'on a l'impression qu'avant et que pendant le séjour de Khải Định en France, Nguyễn Ái Quốc seconda simplement Phan Châu Trinh, qui jouait le rôle majeur, dès le retour du monarque à Huế, passant en première ligne, ce fut lui qui poursuivit avec énergie la critique et la réprobation. Il insista sur le fait que Khải Định n'avait été qu'un instrument du Gouvernement français, qu'une marionnette mue par le Ministre des Colonies Sarraut. Il s'appliqua surtout à développer les thèmes révolutionnaires qui lui étaient chers. Il ajoutait ainsi à la campagne de protestation engagée et conduite par Phan Châu Trinh une dimension supplémentaire foncièrement marxiste-léniniste.

Dans le numéro du 9 août 1922 du *Journal du Peuple*, il publia une lettre ouverte à l'Empereur, sitôt son départ, dont le style persifleur et méprisant ne le cède en rien à celui de Phan Châu Trinh :

« A Sa Majesté KHAI ĐỊNH EMPEREUR D'ANNAM :
Adieu V.V.C.(38)

Vous êtes venue, ou plutôt on vous a fait venir, comme un article colonial et présentable à l'exposition. On avait eu l'intention de vous garder dans la vitrine deux petits mois au moins. Mais, fragile et peut-être sujette à la détérioration, vous vous en allez déjà — ou plutôt on vous oblige à vous en

(38) V.V.C. : en vietnamien VI, VUA CHUA : pour « Sa Majesté », mais Nguyễn Ái Quốc, par le jeu des lettres initiales, fait allusion, avec une trivialité qui se veut blasphématoire, aux « W.C. ».

bày ở đấu xảo Marseille ! Làm trò cười cho nhân dân Pháp và người xem .

Bản thân Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò gì trong cuộc vận động chống lại cuộc đi thăm nước Pháp của Vua Khải Định do ông Phan Châu Trinh đạo diễn?

Nguyễn Ái Quốc đã viết vở kịch “ *Con rồng tre* ” chỉ được diễn trên sân khấu có một lần, đến nay bản thảo không còn nữa.

Nên người ta có cảm tưởng là trước và trong khi Vua Khải Định ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc chỉ đóng vai trò phụ giúp đỡ Phan Châu Trinh, nhưng ngay sau khi Vua Khải Định trở về nước, ông lại đóng vai trò chính ông tiếp tục phê phán mạnh mẽ, nhấn mạnh là Khải Định chỉ là công cụ của Chính phủ Pháp, một con rối do Bộ trưởng Bộ thuộc địa Sarraut giật giây.

Trong báo “ *Journal du Peuple* ” ngày 9-8-1922 ông viết một bức thư ngỏ gửi Vua Khải Định đầu đề là:

Gửi Vua Khải Định Hoàng đế nước An Nam.

Từ biệt VVC (viết tắt VI Vua Chúa) nhưng theo tiếng Pháp viết là WC là hố xí.

Une information, publiée dans *L'Echo de Paris*, le 31 octobre 1923, dut beaucoup chagriner les hauts fonctionnaires du *Ministère des Colonies* car elle précisait que Nguyễn Ái Quốc avait participé au *Congrès de l'Internationale Paysanne* à Moscou en qualité de représentant du P.C.F.

Il est intéressant de noter que Phan Châu Trinh et Phan Văn Trường étaient également, juste à la même époque, fort désireux de quitter la France. Nous savons que, dès décembre 1922, Phan Châu Trinh avait clairement exprimé la volonté de rentrer au Việt Nam. Cependant, les autorités françaises s'y opposant, il ne put réaliser son vœu qu'en avril 1925. Par contre, Phan Văn Trường, de nationalité française, put retourner en Indochine en décembre 1923, six mois seulement après Nguyễn Ái Quốc. Dans le rapport précité nous pouvons encore lire :

« Phan Van Truong est revenu de Mayenne. Il est toujours question de son départ pour l'Indochine dans un avenir prochain.

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG IV - NGUYỄN ÁI QUỐC RA ĐI MAT-XCƠ-VA VÀ QUẢNG ĐÔNG.

Một tin đăng trong báo "L'Echo de Paris" (Tiếng vang từ Paris) ngày 31-10-1923 đã làm cho những viên chức cao cấp của Bộ thuộc địa đau đầu, vì trong bản tin này nói rõ là Nguyễn Ái Quốc đã tham dự "Đại hội Nông dân Quốc tế" ở Mát-xcơ-va, với danh nghĩa là đại diện của Đảng Cộng Sản Pháp.

Có một điều rất hay và cần ghi nhớ là Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường trong thời điểm này cũng mong muốn được rời nước Pháp về Việt Nam. Chúng ta đã biết là ngay từ tháng 12-1922 Phan Châu Trinh đã làm đơn nói rất rõ ý nguyện của mình được trở về Việt Nam. Nhưng những nhà chức trách Pháp đã phân đối, nên ông chỉ có thể thực hiện ý nguyện của mình vào tháng 4-1925.

Trái lại Phan Văn Trường, có quốc tịch Pháp, nên đã trở về Đông Dương vào tháng 12-1923, chỉ sáu tháng sau khi Nguyễn Ái Quốc rời Paris.

Trong báo cáo của mật thám cho ta biết như sau: "Phan Văn Trường đã từ Mayenne trở về. Ông lúc nào cũng nghĩ đến ra đi về Đông Dương trong một ngày gần đây."

Dans le cas où, comme je le suggérais dans mon rapport n° 838 S.R. en date du 19 septembre 1923, il ne nous serait pas possible de nous attacher Phan Van Truong, il y aurait le plus grand intérêt à le surveiller de très près. Son intimité avec Nguyễn Ai Quốc, Nguyễn Thế Truyền, Sarotte et tous les militants de l'Union Intercoloniale le désignent comme pouvant devenir au Tonkin, où il compte s'établir, l'instigateur occulte d'une agitation communiste. »

A propos de Phan Văn Trường, un autre rapport (992 S.R. du Chef du Service de Contrôle et d'Assistance des Indigènes) du 26 décembre, adressé au Gouverneur de l'Indochine l'atteste :

« Le départ de Phan Van Truong est un fait accompli. Je vous ai câblé le départ pour l'Indochine de Phan Van Truong aussitôt que j'ai eu confirmation par le service de Marseille de son embarquement sur le paquebot " Aket(66) Aki Maru ". Je vous ai également signalé que d'après les renseignements qui me sont parvenus, Phan Van Truong aurait emporté avec lui un certain nombre de numéros du *Paria* avec mission de les remettre, en Indochine, aux Annamites qui seraient plus ou moins disposés à en assurer la diffusion.

Phan Van Truong n'a pu revoir Nguyễn Ai Quốc dont le retour de Russie ne nous est pas encore annoncé. Mais les

(66) Mot douteux (illisible sur le document).

Trong trường hợp như tôi đã gợi ý với ngài trong báo cáo số 838 S R ngày 19-9-1923, chúng ta sẽ không thể nào ngăn cản được Phan Văn Trường, tốt hơn cả là theo dõi ông ta thật sát sao. Sự thân mật của ông với Nguyễn Ai Quốc, Sarotte, và tất cả những người trong Liên minh thuộc địa Quốc tế, người ta đã chỉ định ông là chỉ huy mọi hoạt động Cộng sản ở Bắc Kỳ nơi ông dự tính sẽ định cư ở đó...

Về ông Phan Văn Trường một báo cáo khác (số 990 của trưởng ban thanh tra và trợ giúp người bản xứ đề ngày 26-12-1923) gửi cho Toàn quyền Đông Dương xác nhận là :

“Việc Phan Văn Trường ra đi là một việc đã rồi. Tôi sẽ điện cho ngài ngày ra đi về Đông Dương của ông ngay khi nào có tin chính xác, do cơ quan ở Marseille về việc ông lên tàu biển “Ake Aki Maru”. Tôi còn báo cho ngài biết theo những tin tức đã nhận được Phan Văn Trường có mang theo một số những tờ báo “Le Paria” với nhiệm vụ để giao cho những người An Nam ở Đông dương, những người này ít hay nhiều đều tình nguyện tuyên truyền cho tờ báo.”

Phan Văn Trường không thể gặp lại được Nguyễn Ai Quốc, chúng tôi chưa có tin ông từ Nga trở về Pháp. Nhưng những mối liên hệ thường xuyên giữa Phan Văn Trường với những nhân vật chỉ huy Liên đoàn thuộc địa Quốc tế làm cho tôi tin tưởng rằng ông không phải là không có ý định tổ chức một

relations suivies qu'entretenait Phan Van Truong avec les dirigeants de l'Union Intercoloniale me persuadent qu'il n'est pas sans avoir l'intention d'organiser d'une manière plus complète la liaison entre les agitateurs annamites de la Métropole et ceux de la Colonie. »

Cette volonté commune et simultanée de Nguyễn Ái Quốc, Phan Châu Trinh et Phan Văn Trường de quitter la France ne paraît pas être une simple coïncidence. Elle s'explique plutôt à partir de l'évolution des esprits désormais orientés vers une action menée hors des frontières des pays colonisateurs, soit sur le terrain des Colonies, soit à partir de la Russie, foyer du mouvement révolutionnaire international. D'ailleurs, toute la propagande communiste allait se développer dans ce sens.

cách đây đủ hơn đường dây liên lạc giữa những cố động viên ở thuộc địa !

Quyết tâm chung cùng nhau và cùng một lúc của Nguyễn Ái Quốc, Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường rời bỏ nước Pháp cho ta thấy rõ không phải là một sự trùng hợp đơn thuần. Đúng hơn nó cho ta biết bắt đầu từ nay mọi công việc được triển khai đều được tiến hành ở bên ngoài biên giới của những nước có thuộc địa hoặc ở nước Nga, ngọn lửa của phong trào Cách mạng Quốc tế. Ngoài ra tất cả những tuyên truyền Cộng sản cũng đều phải phát triển theo hướng đó.

MỘT VÀI NHẬN XÉT.

1 - Đầu thế kỷ XX chúng ta từ bỏ Nho học cũ, sang học văn hoá Âu Tây mới, nên chưa có trí thức hoàn hảo, mọi công tác muốn hoàn thành được tốt đều đòi hỏi có trí thức, chúng ta đã có sáng kiến hợp lực nhau tạo ra trí thức tập thể. Tạo thành những nhóm Nho học + Tây học bổ xung lẫn cho nhau để tạo thành sức mạnh trí thức, nhờ vậy mà hoàn thành được tốt những nhiệm vụ Cách mạng.

Ví dụ: Nhóm Phan Châu Trinh (1)+ Phan Văn Trường+ Nguyễn Tất Thành = tạo thành Nguyễn Ái Quốc trong 12 năm ở Paris (1911-1922).

- Nhóm Nguyễn Văn Vĩnh + Phan Kế Bình+ Nguyễn Đỗ Mục = tạo ra văn chương chữ Quốc Ngữ thay thế cho chữ Nho cũng trong 12 năm ở ngay trong nước (1907-1919)

2 - Để đương đầu được với Đế quốc - Tư bản - Thuộc địa phải có tổ chức đoàn kết quốc tế vững mạnh, phải hoạt động kiên trì bền bỉ và phải luôn luôn tỉnh táo cảnh giác mới tồn tại được để hoá thành những nhiệm vụ của Cách mạng để ra.

Ví dụ: a - Nguyễn Ái Quốc để đi từ Paris về Pắc Bó phải mất gần 20 năm (1913-1941) nhờ có quốc tế nên đã vượt qua được mọi cơn bão tố.

b - Cái chết của ba nhân vật *Đổi Mới* : Phan Châu Trinh (1926), Phan Văn Trường (1933), Nguyễn Văn Vĩnh (1936) còn đầy bí ẩn, nhất định không thoát khỏi bàn tay của bọn thuộc địa.

3 - Chuẩn bị chu đáo mọi mặt, lúc nào cũng sẵn sàng đón lấy thời cơ được kịp thời, là bí quyết để thành công Cách mạng.

Ví dụ: Phan Châu Trinh và Nguyễn Tất Thành sang Paris từ 1911 đến 1922 vào đúng lúc Đại chiến thế giới 1914-1918, Cách mạng tháng Mười thành công 1917. Đảng Xã hội Pháp phân hoá, Đảng Cộng sản Pháp ra đời (Đại hội Tours 1920) Quốc tế thuộc địa nổi bật lên trở thành trọng tâm của Đảng Nguyễn Ái Quốc đã đón được đúng lúc những thời cơ đó.

(1)- Nhóm gồm có ba người:

- Phan Châu Trinh (1872-1926) Tiến sỹ Nho học, lão thành Cách mạng, 1906 đề xướng "*Cách Mạng Đổi Mới*" là người lãnh đạo nhóm.

- Phan Văn Trường (1878-1933) cử nhân văn học và Tiến sỹ Luật học Pháp, trạng sư ở Paris, thuê nhà ở Paris là người phiên dịch, người giúp đỡ hiểu biết nước Pháp.

- Nguyễn Tất Thành (1890-1969) một thanh niên trẻ đầy nhiệt huyết, ham học hỏi, sẵn sàng tiếp nhận và học hỏi kinh nghiệm để trưởng thành về sau trở thành Nguyễn Ái Quốc rồi Hồ Chí Minh.



Đám tang ông Nguyễn Văn Vĩnh 8-5-1936
- Đoàn nhà báo mặc âu phục



Đám tang ông Nguyễn Văn Vĩnh 8-5-1936
- Đoàn nhà báo mặc nam phục